



---

## CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Km số 14, Quốc lộ 91, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

Số điện thoại: (84.71) 3861770

Số fax: (84.71) 3861798

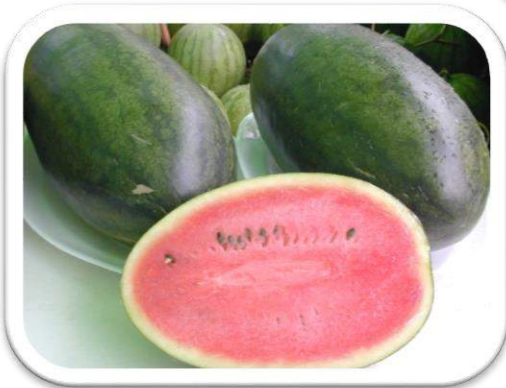
Website: [www.tstcantho.com.vn](http://www.tstcantho.com.vn)

Báo cáo thường niên

2015



Cùng nông gia được mùa



## THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư,

Khép lại một năm nhiều biến động, nền kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận những chuyển biến rõ nét. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,68% , là mức cao nhất trong 5 năm qua. Lạm phát vẫn được duy trì ở mức thấp. Đặc biệt, môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt khi Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng bộc lộ nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp khi tình hình hàng giả, hàng kém chất lượng vẫn chưa có dấu hiệu được kiểm soát, mặt khác, sự cạnh tranh đang ngày một quyết liệt hơn trong thời kỳ hội nhập. Riêng đối với Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ, do hoạt động trong lĩnh vực nông dược nên quá trình sản xuất kinh doanh sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ ngành nông nghiệp. Trong năm, nhìn chung khu vực nông nghiệp phát triển ổn định, giá trị gia tăng tăng khoảng 3% với nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu có khối lượng đạt thứ hạng cao trên thế giới như gạo, cà-phê, cao-su, hồ tiêu, hạt điều... Nông nghiệp tăng trưởng tạo điều kiện cho việc mở rộng canh tác, nhu cầu nông dược dùng cho việc bảo vệ cây trồng, tăng năng suất từ đó cũng tăng lên. Tuy nhiên, tình hình thời tiết trong năm còn diễn biến phức tạp, nhất là ở khu vực miền Trung, mặt bằng giá cả nông sản giảm ảnh hưởng nhiều đến tâm lý chi tiêu của người nông dân. Hoạt động kinh doanh của CPC từ đó cũng gặp không ít khó khăn.

Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty trong việc định hướng, điều hành và thực hiện nhất quán phương hướng sản xuất, hoạt động kinh doanh của CPC đã vượt qua được những bất lợi chung để đạt được nhiều kết quả khả quan. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,38 tỷ đồng, tăng 8,75% so với năm 2014 và vượt 0,64% so với kế hoạch đề ra. Duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong khi doanh thu giảm 6,54% là một sự cố gắng của CPC trong công tác quản lý chi phí, tăng hiệu quả sản xuất để giảm giá thành sản phẩm. Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, công ty còn tích cực tham gia nhiều phong trào thi đua, đóng góp xây dựng cộng đồng địa phương vững mạnh và được các cấp chính quyền ghi nhận. Năm 2015 là năm thứ 11 liên tiếp công ty được trao chứng nhận Hàng Việt Nam Chất lượng cao do Người tiêu dùng bình chọn. Bên cạnh đó, CPC còn nhận được gấy khen của các cấp ủy thành phố Cần Thơ cho những đóng góp vào hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn.

Trên suốt chặng đường 23 năm hình thành và phát triển của công ty, ngoài sự chỉ đạo sáng suốt của Ban Lãnh đạo, mỗi thành công của CPC không thể không có sự đóng góp của tập thể CBCNV, sự tin tưởng của Quý khách hàng, Quý đối tác và đặc biệt là sự ủng hộ của toàn thể Quý Cổ đông. Đây chính là những nguồn lực có ý nghĩa to lớn, đưa công ty từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Tôi tin tưởng rằng, với tình hình nội tại và những triển vọng lạc quan từ bên ngoài, CPC sẽ còn có những bước tiến xa hơn nữa trong thời gian tới.

Thay mặt HĐQT, Tôi xin gửi lời cảm ơn sự ủng hộ của toàn thể quý vị thời gian qua. Kính chúc quý vị sức khỏe, may mắn và hạnh phúc.

**Trân trọng,**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

03

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.  
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

21

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai

41

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty  
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

55

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
Ban Kiểm soát  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

63

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán  
Báo cáo tài chính được kiểm toán

75



MỤC LỤC

# THÔNG TIN CHUNG



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Tên Tiếng Anh: CANTHO PESTICIDES JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/05/2002, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 18/06/2012.

Vốn điều lệ: 43.030.500.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.030.500.000 đồng

Địa chỉ: Km số 14, Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Số điện thoại: (84.71) 3861770

Số fax: (84.71) 3861798

Website: [www.tstcantho.com.vn](http://www.tstcantho.com.vn)

Mã cổ phiếu: CPC



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chuyên canh lúa lớn nhất Việt Nam. Vào những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 thế kỷ trước, dịch bệnh, sâu rầy liên tục xảy ra và bùng phát trên diện rộng làm nhiều ruộng lúa, hoa màu của nông dân bị mất trắng, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn... Trong hoàn cảnh đặc thù như vậy, cơ sở sản xuất nông dược đầu tiên của Đồng bằng sông Cửu Long đã ra đời với mục tiêu giúp người nông dân nơi đây bảo vệ mùa màng, tăng năng suất lao động. Sau hơn 20 năm không ngừng nỗ lực, từ một cơ sở nông dược đến nay đã vươn mình mạnh mẽ, trở thành một thương hiệu tin cậy của các khách hàng và đối tác với tên gọi Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ.

CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với Vipesco, có chức năng sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật.

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC). Đến thời điểm này, Công ty có số vốn điều lệ là 14 tỷ đồng, được độc lập sản xuất kinh doanh với chức năng chính là: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp theo Giấy phép kinh doanh số 5703000022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/5/2002.

Năm  
1992

Năm  
1996

Năm  
2002

Năm  
2007

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996, trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, hoạt động theo hình thức hạch toán báo sổ.

CPC tổ chức Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC thể hiện mục tiêu “CPC cùng nông gia được mùa”.



CPC được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2008. Theo đó, công ty tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng, mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản.

CPC tiến hành chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn với số lượng 194.205 cổ phần, nâng vốn điều lệ của công ty lên 43.030.050.000 đồng

**Năm  
2008**

**Năm  
2010**

**Năm  
2011**

**Năm 212  
đến nay**

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với phiên giao dịch cổ phiếu đầu tiên vào ngày 18/01/2010.

Sản phẩm của Công ty cho đến nay đã có mặt ở hầu khắp các tỉnh thành trong nước. Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên. Doanh thu thuần bình quân đạt hơn 200 tỷ đồng/năm.



## Những thành tích hoạt động nổi bật:

Sự nỗ lực phấn đấu của tập thể Ban Lãnh đạo cũng Cán bộ Công nhân viên Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ không chỉ mang lại kết quả kinh doanh tốt cho công ty mà còn được các cấp Chính quyền, các cơ quan chức năng ghi nhận bằng những giấy khen, giải thưởng cao quý:

- Giữ vững danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao do Người tiêu dùng bình chọn” suốt 11 năm liền (2005 – 2015).
- Bằng khen “Thập niên chất lượng 1996 - 2005” do Bộ Khoa học Công nghệ trao tặng.
- Giải thưởng “Environmental Respect Awards” do tạp chí Croplife và Farm Chemical International (Hoa Kỳ) bình chọn và trao giải tại Washinhton, D.C năm 2007.
- Cúp vàng EPA “Vì Sự nghiệp Bảo vệ Môi trường” được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường trao tặng năm 2009
- Giải thưởng “Thương hiệu Xanh Thân thiện” được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng năm 2010.
- Bằng tuyên dương của Ngành Thuế Cần Thơ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách Thuế 2012.
- Giấy khen của Sở Công thương Đồng Tháp năm 2012 cho Doanh nghiệp tích cực tham gia các phiên chợ hàng Việt về nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Những thành tích CPC đạt được cho công tác trong năm 2015



Ngày  
05/02/2015

Danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng Cao năm 2015 do Người tiêu dùng bình chọn”



Ngày  
13/04/2015

Giấy khen của Chủ tịch UBND Phường Phước Thới – Quận Ô Môn – Thành phố Cần Thơ cho thành tích hoạt động trong 05 năm 2010 – 2015



Ngày  
21/01/2016

Giấy khen của Chủ tịch UBND Phường Phước Thới – Quận Ô Môn – Thành phố Cần Thơ cho những đóng góp phục vụ công tác an sinh xã hội của Phường trong năm 2015



Ngày  
27/01/2016

Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận Ô Môn – Thành phố Cần Thơ vì đã có thành tích tốt trong 05 năm thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

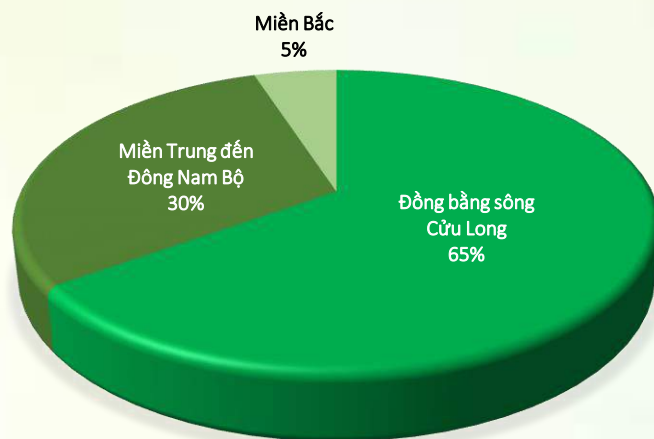
### Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dung trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dung trong nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.



### Địa bàn kinh doanh:

- Thị trường trong nước: Sản phẩm của Công ty cho đến nay đã có mặt ở hầu khắp các tỉnh thành trong nước. Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên. Cơ cấu thị trường tiêu thụ chính của CPC như sau:



## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- Thị trường nước ngoài: Mục tiêu dài hạn của công ty là không chỉ trở thành một thương hiệu quen thuộc trong nước mà còn mở rộng thị trường ra nhiều khu vực trên thế giới. Bước đầu thực hiện mục tiêu này, Công ty đã xúc tiến dự án đầu tư tại Campuchia.

Theo Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 674/BKHĐT-ĐTRNG do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 08/02/2014:

- Tên dự án: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia.
- Địa điểm thực hiện: #10B, St2004 Sangkat Kakab Khan Posenchey, Phnom Penh, Campuchia
- Hoạt động: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Thời gian bắt đầu kinh doanh thương mại: 04/2014 (từ tháng thứ 3).

Đây là một bước tiến lớn đối của công ty trong việc khai thác những tiềm năng tại thị trường nước ngoài cũng như đặt nền tảng cho những dự án tiếp theo trong tương lai.

Một số sản phẩm tiêu biểu

1 | Thuốc trừ sâu



Thuốc trừ sâu sinh học Sautiu



Thuốc trừ sâu Ca-Hero



Thuốc trừ sâu CAGENT

2 | Thuốc trừ bệnh



Thuốc trừ bệnh Cajet.M10



Thuốc trừ nấm bệnh Carosal



Thuốc trừ bệnh FIREMAN

### 3 | Thuốc trừ cỏ



Thuốc trừ cỏ lúa CANTachlor



Thuốc trừ cỏ NEWSATE



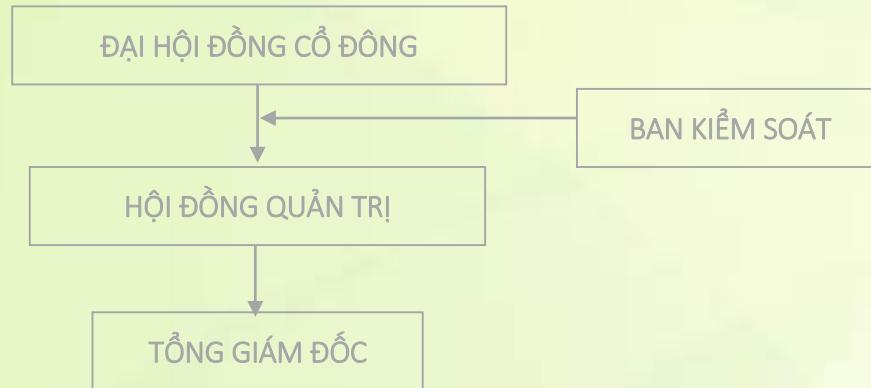
Thuốc trừ cỏ CANTOSIN



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### Mô hình quản trị



CPC hoạt động theo mô hình quản trị Công ty cổ phần, được quy định rõ ràng tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, tuân thủ đúng theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng như thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ quyết định. HĐQT hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ.
- **Ban Tổng Giám đốc (BTGD):** là cơ quan điều hành Công ty, có nhiệm vụ tiến hành triển khai các kế hoạch kinh doanh và đầu tư, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo khi có yêu cầu.
- **Ban kiểm soát (BKS):** là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hành động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý, sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan này với cổ đông... nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

**Cơ cấu bộ máy quản lý**



**PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG**

**Các công ty con, công ty liên kết**

Tính đến thời điểm 31/12/2015, CPC không có Công ty con, Công ty liên kết.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- **Mở rộng thị phần nội địa:** Hiện nay thị trường chủ yếu của CPC là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Công ty đặt mục tiêu khai thác tốt thị trường này, mặt khác mở rộng địa bàn sang các tỉnh Miền Đông, Miền Trung và Miền Bắc, tiến đến trở thành thương hiệu uy tín và quen thuộc với nông dân cả nước, góp phần vào sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam.
- **Khai thác thị trường nước ngoài:** Bước đầu thành lập chi nhánh ty tại Campuchia, công ty đang tiến hành các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, hướng đến mục tiêu xuất khẩu sản phẩm sang các nước trong khu vực và trên thế giới.
- **Ổn định bộ máy tổ chức:** Phấn đấu hoàn thiện bộ máy tổ chức gọn nhẹ và hiệu quả, phát huy sự phối hợp giữa các đơn vị phòng ban, luôn luôn thống nhất trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- **Hoàn thiện hệ thống sản xuất:** Trong thời gian tới, công ty có kế hoạch tiếp tục đầu tư tăng công suất máy và nâng cao năng lực của toàn bộ hệ thống sản xuất, duy trì mức tăng trưởng ổn định trong doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- **Chiến lược thị trường:** khai thác thị trường theo chiều rộng (phát triển mạng lưới đại lý, mạng lưới phân phối đối với những sản phẩm hiện có) và chiều sâu (phát triển thêm khách hàng ở thị phần hiện tại).
- **Chiến lược sản phẩm:** Tăng cường công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để sản xuất ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu ngày một đa dạng của thị trường.
- **Tạo sự khác biệt** thông qua năng lực cốt lõi: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO về môi trường.



## Các mục tiêu phát triển bền vững

- **Đối với cán bộ nhân viên:** Công ty chú trọng xây dựng một môi trường làm việc an toàn, chia sẻ và công bằng, xây dựng chế độ lương thưởng phúc lợi hợp lý, thường xuyên lắng nghe tâm tư nguyện vọng và những góp ý của người lao động để mỗi cá nhân luôn cảm thấy được tôn trọng, hài lòng với sự đóng góp của mình cho CPC. Mục tiêu dài hạn là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, luôn kịp thời ứng biến linh hoạt và nắm bắt những cái mới trong thời kỳ hội nhập.
- **Đối với khách hàng và đối tác:** Chất lượng sản phẩm được đầu tư mạnh để mang lại cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất, phục vụ đắc lực cho việc phòng ngừa bệnh hại, tăng năng suất cây trồng. Công ty chú trọng khâu nghiên cứu, phát triển sản phẩm với mục tiêu ngày một có thêm những sản phẩm đặc hiệu và riêng biệt. Sự an toàn của khách hàng cũng được đẩy lên hàng đầu, CPC thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn công tác an toàn trong sử dụng sản phẩm của công ty cho các đại lý, từ đó phổ biến cho khách hàng. Bên cạnh đó, công ty còn xây dựng mối quan hệ với những nhà cung cấp có uy tín trên thị trường, đồng thời tích cực tìm kiếm các đối tác mới với nguồn cung chất lượng và giá thành rẻ hơn, góp phần giảm chi phí giá vốn cho công ty nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của công ty.
- **Đối với cổ đông và nhà đầu tư:** Với mục tiêu tối ưu hóa giá trị cho cổ đông, mỗi một chiến lược, chính sách của công ty đều hướng đến mục tiêu bảo đảm lợi nhuận và duy trì mức cổ tức 15-20% mỗi năm. Công ty thực hiện việc công bố thông tin minh bạch và đúng quy định, đảm bảo cổ đông được tiếp cận thông tin và nắm bắt tình hình công ty một cách kịp thời. Website của công ty tại <http://www.tstcantho.com.vn/> là nơi cập nhật nhanh chóng mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty. Trong thời gian tới, khi công ty ngày càng mở rộng xuất khẩu, công ty sẽ chủ động phát triển website bằng tiếng Anh để tạo thuận lợi hơn cho nhà đầu tư.
- **Đối với cộng đồng:** Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, công ty luôn ý thức việc chia sẻ một phần với cộng đồng nhằm thể hiện trách nhiệm của mình với xã hội. Trong quá trình hoạt động, công ty luôn mong muốn đóng góp vào an sinh xã hội trên địa bàn. Truyền thống uống nước nhớ nguồn, là lành đùm lá rách được thực hiện bằng nhiều biện pháp thiết thực như thường xuyên thăm hỏi tặng quà các gia đình có công với cách mạng, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, phát động ủng hộ đồng bào vùng lũ... Hoạt động cộng đồng của công ty xuất phát từ ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc xây dựng một môi trường tốt đẹp hơn để cùng nhau phát triển.
- **Đối với môi trường:** Đặc thù hóa chất là tiềm ẩn những rủi ro cao đối với môi trường và khu dân cư lân cận. Công ty luôn chú ý tới quy trình sản xuất nhằm đảm bảo sản phẩm đầu ra không chỉ đáp ứng các quy chuẩn chất lượng mà còn phải an toàn với môi trường. Công tác xử lý nước thải được thực hiện kỹ càng, không để xảy ra sự cố rò rỉ nào. CBCNV trong công ty thường xuyên được tập huấn trau dồi kiến thức về đảm bảo an toàn trong sản xuất, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

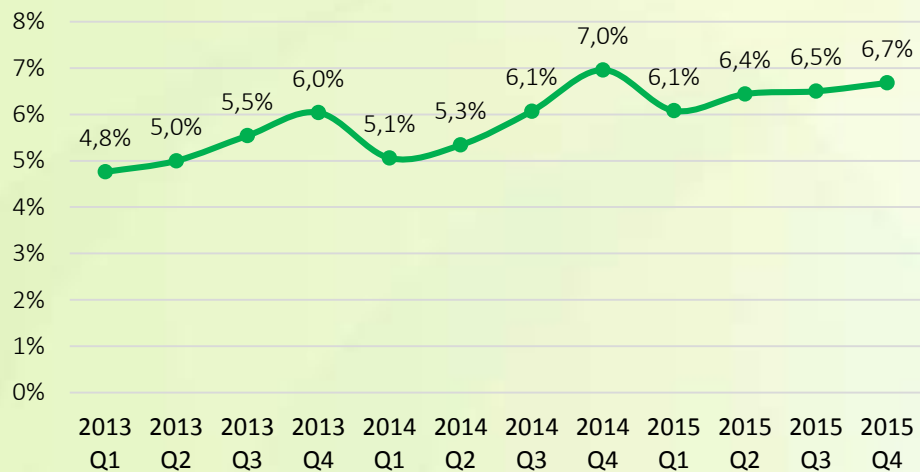


## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2015 đạt 6,68%, vượt mức kế hoạch đề ra từ đầu năm là 6,2%, cho thấy kinh tế Việt Nam đã ứng phó tương đối tốt trước những biến động của môi trường kinh tế thế giới và bước đầu có dấu hiệu tăng trưởng mạnh mẽ.

### Tốc độ tăng trưởng GDP



Hoạt động kinh doanh của CPC gắn liền với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm nông dược nên ngành nông nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến kết quả kinh doanh của công ty. Năm 2015, giá trị sản xuất nông nghiệp nước ta đạt 637,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2014. Tín hiệu tích cực này thúc đẩy sự tăng trưởng trong việc mở rộng canh tác cũng như nhu cầu sử dụng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật an toàn và chất lượng nhằm nâng cao năng suất cây trồng.

Trong thời gian tới, kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều thuận lợi để phát triển, đặc biệt là việc nước ta đang ngày một hội nhập sâu rộng với thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để tận dụng cơ hội do hội nhập mang lại đòi hỏi Việt Nam phải nhanh chóng hoàn thiện cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền lợi của mọi chủ thể khi tham gia. CPC cần nắm bắt kịp thời những thay đổi về mặt chính sách, dự báo xu thế thị trường nhằm đề ra những chính sách phát triển đúng đắn nhằm kết hợp có hiệu quả những thuận lợi từ bên ngoài và lợi thế sẵn có của công ty.

## Rủi ro lãi suất

Nợ vay của công ty đều là những khoản vay ngắn hạn phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động. Công ty không sử dụng nhiều nợ vay để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, một mặt giúp đảm bảo cơ cấu nguồn vốn ổn định và an toàn, một mặt giúp hạn chế áp lực lãi vay cho CPC. Công ty tiến hành phân tích và dự báo tình hình lãi suất thường xuyên nhằm lựa chọn thời điểm và thời hạn phù hợp trong năm để đưa ra quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản vay. Cơ cấu vốn của công ty luôn là điểm cộng khi tham gia các hợp đồng tín dụng với chi phí lãi vay ưu đãi.



## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG



## Rủi ro đặc thù ngành

**Rủi ro về môi trường:** Hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nên quá trình sản xuất của công ty luôn tiềm ẩn rủi ro gây ảnh hưởng đến đời sống con người, và hệ sinh thái những vùng lân cận. Mặt khác, sản phẩm chủ yếu của công ty là thuốc bảo vệ thực vật nếu không đảm bảo các quy chuẩn an toàn thì khi sử dụng sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với đất, thực vật, và người sử dụng. Ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong vấn đề này, công ty luôn chú trọng đầu tư vào chất lượng, quá trình sản xuất đạt chuẩn, thực hành nghiêm túc công tác an toàn trong lao động, xử lý rác thải và hướng dẫn khách hàng sử dụng sản phẩm. Nhờ vậy, trong thời gian qua công ty không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến môi trường.

**Rủi ro biến động trong nông nghiệp:** Ngành nông nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động tiêu thụ sản phẩm của công ty, xuất phát từ nhu cầu sử dụng chế phẩm bảo vệ mùa màng của người nông dân. Trong điều kiện thời tiết diễn biến thất thường với bão lũ thường xuyên xảy ra, thêm vào đó là việc nông sản liên tục lâm vào tình trạng được mùa mất giá, nguồn chi tiêu của người nông dân cho việc sử dụng các sản phẩm phục vụ nông nghiệp cũng được tính toán kỹ càng. Để chủ động đối phó với rủi ro này, công ty tích cực tìm kiếm các giải pháp giảm chi phí đầu vào nhưng không gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, tạo ra những loại thuốc hỗ trợ tích cực cho người nông dân với mức giá phải chăng.



### Rủi ro luật pháp

Là một Công ty Cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc sát trung Cần Thơ chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam, trong đó Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp... những bộ Luật và quy định ảnh hưởng trực tiếp đến CPC.

Với mục tiêu không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, cùng với việc bước ra bắt tay với bạn bè quốc tế, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới, thì một yêu cầu tất yếu là hệ thống luật pháp Việt Nam sẽ phải trải qua một quá trình hoàn thiện. Các quy định, chế tài sẽ ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, phục vụ tối đa cũng như bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp. Những thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có CPC. Do vậy, ban lãnh đạo công ty cần chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó mới có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được duy trì ổn định.

### Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro bất khả kháng ít khi xảy ra nhưng một khi phát sinh thì thường gây thiệt hại lớn cho công ty, như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Công tác dự báo những hiện tượng này gặp rất nhiều khó khăn nên nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng nghiêm trọng của những rủi ro này đến quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, CPC chủ động mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của công ty.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM







## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2015 còn nhiều rủi ro và diễn biến phức tạp khi triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan, thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu, giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh. Bên cạnh đó, việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc là một trong những nhân tố chính gây nên sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu. Trong nước, nền kinh tế vẫn ghi nhận những tín hiệu lạc quan như tổng sản phẩm trong nước ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mức mục tiêu 6,2% đề ra, lạm phát được duy trì ở mức thấp, thị trường đã trở nên sôi động hơn nhờ sự cải thiện trong tâm lý người tiêu dùng. Tuy nhiên giá cả hàng hóa giảm đã gây không ít khó khăn cho các cơ sở sản xuất. Trong khi đó hiện tượng buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng ngày một trở nên tinh vi và khó kiểm soát, tác động xấu đến uy tín và doanh thu cho doanh nghiệp.

Kết thúc năm 2015, quá trình sản xuất kinh doanh của CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ đã đạt được những thành quả như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

CHỈ TIÊU	2014	2015	2015/2014
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>209.415</b>	<b>195.714</b>	<b>93,46%</b>
Giá vốn hàng bán	(173.907)	(159.597)	91,77%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>35.508</b>	<b>36.117</b>	<b>101,71%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	4.398	2.554	58,08%
Chi phí hoạt động tài chính	(6.199)	(3.602)	58,11%
Chi phí bán hàng	(9.209)	(8.549)	92,83%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(12.495)	(13.843)	110,79%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>12.003</b>	<b>12.676</b>	<b>105,61%</b>
Lợi nhuận khác - Tổng	1.606	2.013	125,35%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>13.609</b>	<b>14.690</b>	<b>107,94%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.466</b>	<b>11.382</b>	<b>108,75%</b>

Năm 2015, doanh thu thuần công ty đạt 195,7 tỷ đồng, giảm 6,54% so với năm 2014, nhưng nhờ làm tốt công tác quản lý chi phí, lợi nhuận trước thuế đã tăng 7,94% trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 8,75%, đạt 11,4 tỷ đồng. Tuy mức tăng này còn khá khiêm tốn nhưng trong bối cảnh ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn chưa được quan tâm một cách phù hợp thì đây là một nỗ lực đáng ghi nhận của công ty trong việc duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận ổn định.

#### Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH2015	TH2015/ KH2015
Tổng doanh thu	Triệu đồng	220.000	195.714	88,96%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.500	14.690	101,31%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.310	11.382	100,64%
Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	%	18% - 22%	20% (*)	-

(\*) Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 với mức chi trả 10% bằng tiền mặt.

Chỉ tiêu Doanh thu thuần của công ty trong năm qua vẫn chưa đạt kế hoạch. Nguyên nhân một phần là do những khó khăn chung của nền kinh tế và chiều hướng đi xuống của mặt bằng giá cả do ảnh hưởng của giá dầu. Về mặt sản lượng tiêu thụ vẫn tăng trưởng tốt nhưng do tốc độ giảm giá bán quá nhanh nên tính chung lại doanh thu bị giảm 11%. Riêng mảng gia công của công ty với hai khách hàng chính là ADC và Thanh Sơn Hóa Nông vẫn duy trì ổn định

Đối với các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước và sau thuế, tỷ lệ cổ tức, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế vượt 1,31% so với kế hoạch, và lợi nhuận sau thuế chỉ tăng nhẹ. Tuy vậy, công ty luôn đặt niềm tin và lợi ích của cổ đông lên hàng đầu với mức cổ tức khá cao hàng năm. Doanh thu thuần có giảm nhưng lợi nhuận sau thuế và cổ tức vẫn được duy trì ổn định, điều này cho thấy nỗ lực quản lý chi phí hiệu quả của Công ty.

Năm 2015 Công ty chia cổ tức với tỷ lệ 20%, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó đã tạm ứng cổ tức đợt 1 tỷ lệ 10%.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng giám đốc	93.262	2,17%
2	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	15.928	0,37%
3	Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc Sản xuất	5.881	0,14%
4	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	37.876	0,88%



#### Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Trung

- Ngày sinh: 31/11/1956
- Nơi sinh: TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:  
Từ 2002-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CPC  
Từ 2008 - đến 8/2010: Chủ tịch HĐQT CPC  
Từ 8/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CPC

#### Giám đốc Marketing

Bùi Anh Dũng

- Ngày sinh: 17/02/1963
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:  
Từ 2002-2007: Trưởng Ban kiểm soát CPC  
Từ 2007- 2011: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ  
Từ 2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ



## Những thay đổi trong ban điều hành

Công ty không có bất kỳ sự thay đổi nào trong Ban Điều hành trong năm 2015.



## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015



### Giám Đốc Sản xuất

Nguyễn Thanh Tâm

- Ngày sinh: 20/12/1952
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác:

Từ 2005-2007: Phó Giám đốc Sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Từ 2007 đến nay: Giám đốc Sản xuất CTCP thuốc sát trùng Cần Thơ

### Kế toán trưởng

Quách Thị Thúy

- Ngày sinh: 19/06/1960
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác:

Từ 1992-2002: Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ

Từ 2002 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ



## Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ có tổng cộng 196 cán bộ công nhân viên với cơ cấu như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>196</b>	<b>100,00%</b>
1	Đại học và trên Đại học	50	25,51%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	32	16,33%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	0	0,00%
4	Lao động phổ thông	114	58,16%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>196</b>	<b>100,00%</b>
1	Lao động trực tiếp	131	66,84%
2	Lao động gián tiếp	65	33,16%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>196</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	164	83,67%
2	Nữ	32	16,33%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>196</b>	<b>100,00%</b>



Một số chính sách đối với người lao động:

- **Điều kiện làm việc:** Cán bộ công nhân viên trong công ty làm việc không quá 200 giờ/năm/người và được nghỉ phép 12 ngày/năm và các dịp lễ tết theo đúng quy định. Chế độ bồi dưỡng bắt buộc được thực hiện với các suất ăn sáng và ăn giữa ca nhằm đảm bảo người lao động luôn có đủ năng lượng để tiếp tục hoạt động sản xuất. Môi trường làm việc được đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động. Người lao động trong công ty đều được cấp các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết và được tập huấn đầy đủ về công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.
- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Công ty luôn chú ý đến việc phát triển chất lượng đội ngũ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời kỳ mới. Công tác tuyển dụng được tiến hành chặt chẽ theo quy chế nhằm tìm kiếm và lựa chọn được những ứng viên có năng lực vào làm việc cho công ty. Công tác đào tạo được đẩy mạnh với các lớp tập huấn nâng cao tay nghề không chỉ trong nội bộ công ty mà còn được tổ chức tại các đơn vị khác. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề, khuyến khích CBCNV tự trau dồi kỹ năng nghiệp vụ và có chế độ tuyên dương, thưởng hợp lý nhằm ghi nhận những cố gắng của người lao động.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:** Xuất phát từ mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, công ty thực hiện việc trả lương, thưởng theo đúng quy chế để đảm bảo công bằng và ghi nhận xứng đáng với những đóng góp của người lao động. Ngoài tiền lương cơ bản, công nhân viên còn được nhận thêm các khoản thưởng vào cuối năm, phần thưởng có thể bằng tiền hoặc dưới hình thức các chuyến đi tham quan, du lịch, quà bằng hiện vật... Định kỳ, công ty thực hiện việc xét nâng lương cho CBCNV. Các chế độ bảo hiểm được thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật. Công ty còn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động truyền thống, tích cực lắng nghe ý kiến phản hồi của CBCNV. Hoạt động động viên giúp đỡ gia đình người lao động, hỗ trợ công nhân khó khăn, ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo... được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả, vừa hỗ trợ tích cực cả vật chất và tinh thần cho người lao động, vừa góp phần xây dựng nét đẹp văn hóa trong tập thể CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2015, Công ty tiến hành đầu tư hoàn thiện tiếp các dây chuyền sản xuất thuốc bột, Molucide và sầy cát. Hiện nay, các dây chuyền sản xuất đều đã đi vào hoạt động ổn định, công ty tiến hành kiểm tra và bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nhằm kịp thời khắc phục những sự cố có thể xảy ra, đảm bảo duy trì ổn định quá trình sản xuất.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	2015/2014
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	115.421	120.531	104,43%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	79.586	80.316	100,92%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	209.415	195.714	93,46%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	12.003	12.676	105,61%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	1.606	2.013	125,35%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.609	14.690	107,94%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.466	11.382	108,75%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	20%	100,00%

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Các hệ số thanh toán** của công ty trong vẫn duy trì ổn định, cho thấy CPC vẫn đang nỗ lực hết sức để hạn chế những rủi ro liên quan đến thanh khoản. Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng lượng tài sản ngắn hạn hoặc bằng các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền, các khoản tương đương tiền hay các khoản phải thu. Mặc dù vậy, hệ số thanh toán ở mức cao có thể phát sinh những nhược điểm trong hiệu quả sử dụng tài sản. Trong thời gian tới, công ty phấn đấu kiểm soát hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức 1,5 – 2,0 và hệ số thanh toán nhanh ở mức 1,0 – 1,5 sao cho vừa giữ vững khả năng thanh toán, vừa có thể sử dụng tài sản một cách hiệu quả nhất.

Mặc dù **tỷ trọng nợ trong tổng tài sản** của công ty có xu hướng tăng nhưng không đáng ngại. Lý do đầu tiên là tỷ lệ tăng không nhiều, Nợ/Tổng tài sản chỉ tăng 2,32% trong khi Nợ/Vốn CHS tăng 5,04% so với năm 2014. Lý do thứ hai quan trọng hơn là phần tăng này là do nợ ngắn hạn, trong đó chủ yếu là các khoản vay và chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp. Trong những năm qua công ty đều duy trì nợ dài hạn ở mức rất thấp và có xu hướng giảm dần, điều này giúp công ty hạn chế áp lực từ lãi vay.



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2015

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,85	2,60
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,64	1,73
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,05%	33,36%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,03%	50,07%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,44	4,18
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,69	1,66
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,00%	5,82%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,17%	14,24%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,44%	9,65%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,73%	6,48%

**Năng lực hoạt động** trong năm cũng có chuyển biến khi số vòng quay hàng tồn kho đã tăng lên, đạt 4,18 vòng, số vòng quay tài sản giảm nhẹ từ 1,69 xuống 1,66 vòng. Trong năm công ty đã tập trung ưu tiên nhiệm vụ cân đối hàng tồn kho, kiểm tra hư hỏng định kỳ, đồng thời tăng cường hiệu quả công tác bán hàng và mở rộng thị trường. Công ty đặt mục tiêu tiếp tục thực hiện tốt công tác này nhằm cải thiện hơn nữa hiệu quả quản lý hàng tồn kho cũng như sử dụng tài sản trong thời gian tới.

Nhờ thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí nên các chỉ tiêu **khả năng sinh lời** của công ty đều được cải thiện rõ rệt.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã phát hành 4.303.500 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 4.303.500 cổ phiếu  
Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.303.500 cổ phiếu  
Số cổ phiếu quỹ: 221.600 cổ phiếu
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.303.500 cổ phiếu  
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng



## Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/12/2015, cơ cấu cổ đông của công ty như sau:

### Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ/VĐL
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>364</b>	<b>3.699.645</b>	<b>36.996.450.000</b>	<b>85,97%</b>
Cá nhân	350	2.602.279	26.022.790.000	60,47%
Tổ chức	14	1.097.366	10.973.660.000	25,50%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>15</b>	<b>603.405</b>	<b>6.034.050.000</b>	<b>14,02%</b>
Cá nhân	12	247.305	2.473.050.000	5,75%
Tổ chức	3	356.100	3.561.000.000	8,27%
<b>Tổng cộng</b>	<b>379</b>	<b>4.303.500</b>	<b>43.035.000.000</b>	<b>100,00%</b>



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2015

### Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông	072337	829 Trần Xuân Soạn phường Tân Hưng Quận 7 TP.HCM	875220	20,33%
Võ Viết Thanh	024144698	208 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Tân Phong, Quận 7 TP.HCM	360543	8,37%

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã trải qua 05 đợt tăng vốn điều lệ, chi tiết như sau:

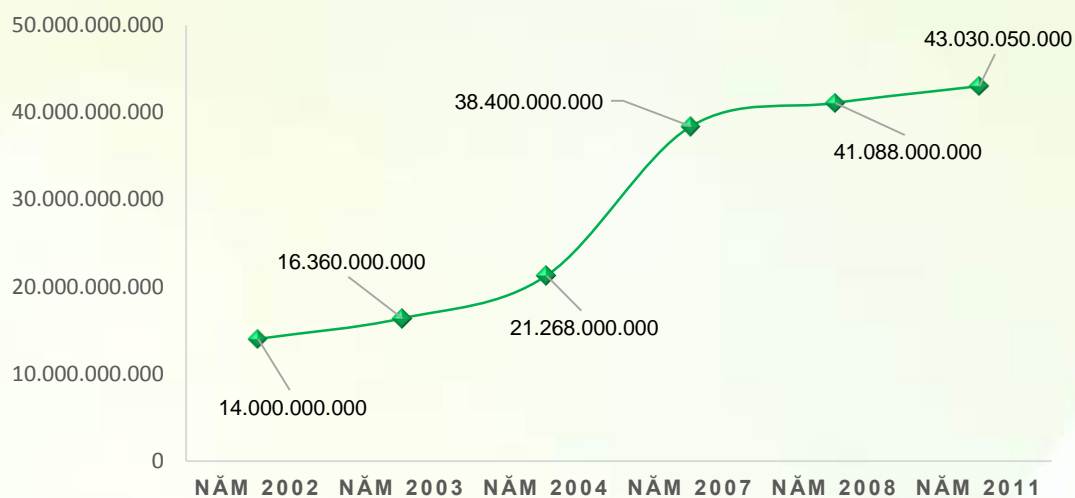
Thời điểm	Nội dung	VĐL tăng thêm	Vốn điều lệ mới
Năm 2002	Thời điểm thành lập		14.000.000.000
Năm 2003	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận giữ lại	2.360.000.000	16.360.000.000
Năm 2004	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận giữ lại	4.908.000.000	21.268.000.000
Năm 2007	Phát hành cổ phiếu tăng vốn – cho cổ đông hiện hữu (1.033.017 CP), CBCNV (340.183 CP) và cổ đông chiến lược (340.000 CP)	17.132.000.000	38.400.000.000
Năm 2008	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 7% (268.800 CP)	2.688.000.000	41.088.000.000
Năm 2011	Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn (194.205 CP)	1.942.050.000	43.030.050.000

Từ năm 2011 đến nay, Công ty không tiến hành tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của công ty là 43.030.050.000 đồng.



## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

### QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)



#### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2015, Công ty không thực hiện giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu quỹ của công ty tại ngày 31/12/2015 là 221.600 cổ phiếu.

#### Các chứng khoán khác

Không có.

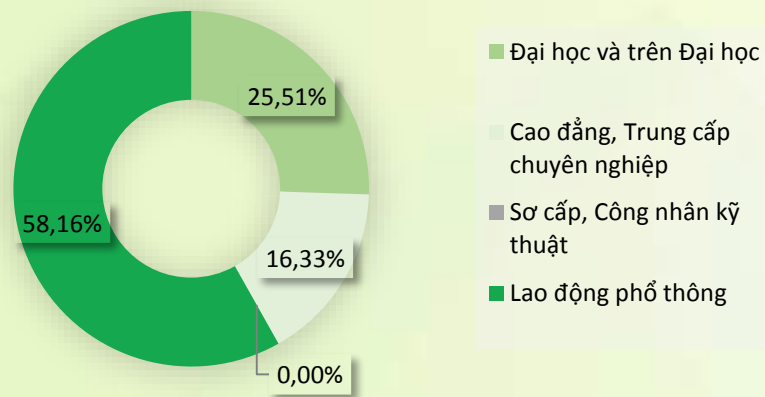
## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Trách nhiệm đối với người lao động

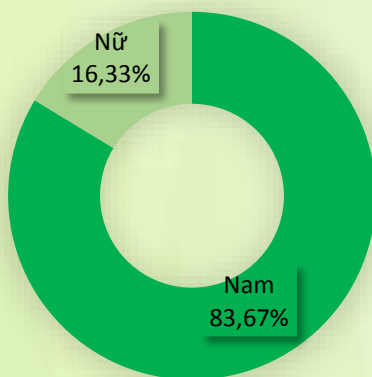
#### a. Tình hình lao động trong công ty

Hiện nay, CPC có tổng cộng 196 người lao động với cơ cấu cụ thể như sau:

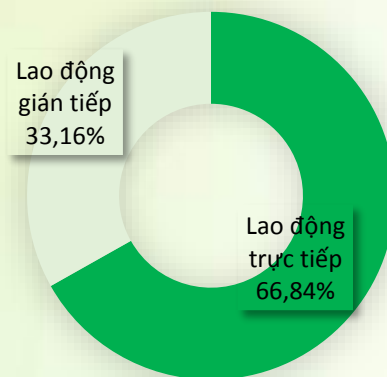
#### Theo trình độ lao động



#### Theo giới tính



#### Theo đối tượng lao động





## b. Phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh hoạt động tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Với nhiệm vụ xây dựng đội ngũ lao động dày dặn kinh nghiệm, tay nghề kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu và tính chất đặc thù của công việc, CPC luôn chú trọng quy trình tuyển dụng chặt chẽ, đảm bảo lựa chọn được những cá nhân với phẩm chất và năng lực phù hợp. Trong năm 2015, công ty đã tuyển dụng thêm 7 lao động để đáp ứng kịp thời hoạt động SXKD.

- Đào tạo: Trong thời gian qua, công ty đã đẩy mạnh chương trình đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Kết quả thực hiện công tác này trong năm 2015 như sau:

Tổ chức 4 lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành cho cán bộ công nhân viên như An toàn điện, An toàn vệ sinh lao động, huấn luyện tự vệ cơ quan...

Cử 105 lao động tiêu biểu đi tham gia các lớp đào tạo tay nghề do các đơn vị, cơ sở bên ngoài tổ chức.

Tổ chức các lớp tập huấn về công tác an toàn sản xuất, tiết kiệm năng lượng và kỹ năng mềm cho công nhân viên theo yêu cầu của ISO 9001 và ISO 14001.

Khuyến khích tinh thần hăng say nghiên cứu phát triển sản phẩm

- Hoạt động nghiên cứu khoa học trong những năm qua luôn được công ty chú trọng. Đội ngũ nghiên cứu được tạo mọi điều kiện cần thiết để hoàn thành mục tiêu tạo ra được những sản phẩm mới, chất lượng ngày một cao với công thức thân thiện với môi trường.
- Trong những năm qua, nhiều sản phẩm có chất lượng đã được ra đời, bước đầu cho thấy hiệu quả của công tác này. Thuốc trừ chuột Cat 0,25WP đã rút ngắn được 50% thời gian chuột chết. Tính dẫn dụ ốc của thuốc trừ ốc mới Molucide 6GB tăng lên. Một số sản phẩm khác như thuốc trừ nấm bệnh Sul-elong 80WG, phân bón mía 666, phân bón khoai lang 7310, phân bón sắn 5710 bước đầu cho thấy hiệu quả rõ rệt đối với cây trồng.
- Thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác này, tiến hành mua thêm trang thiết bị phục vụ quá trình nghiên cứu, đồng thời xây dựng chính sách tuyên dương và trao thưởng phù hợp, để người lao động luôn cảm thấy những đóng góp của họ được ghi nhận một cách xứng đáng, tạo tiền đề cho những phát minh đột phá hơn nữa trong tương lai.

Số giờ làm việc

**30** giờ/tuần

Cử đi đào tạo

**105** người lao động

### c. Chăm lo cho đời sống của người lao động

Về đời sống vật chất

- Thực hiện đúng quy chế trả lương thưởng của công ty. Cán bộ công nhân viên được trả lương theo hệ số. Các cuộc thi nâng bậc thưởng xuyên được tổ chức nhằm tạo tâm lý hăng say lao động cho CBCNV, cải thiện không khí làm việc.
- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của pháp luật.
- Những nhân viên giỏi, có năng lực sẽ được đề xuất tăng lương, tăng thưởng, tăng cấp bậc, phù hợp với những đóng góp của họ.
- Ngoài tiền lương, người lao động còn được nhận thêm phụ cấp tiền ăn trưa, đi lại, thưởng nhân dịp lễ tết.

Về đời sống tinh thần

- Các hoạt động tình nghĩa, các phong trào sinh hoạt thể dục thể thao văn nghệ thường xuyên được tổ chức để tăng sự gắn bó giữa các thành viên trong Công ty đồng thời tạo ra môi trường làm việc thân thiện cho mỗi nhân viên.
- Công ty còn có chế độ đãi ngộ dưới các hình thức khác như tổ chức đi du lịch, nghỉ mát. Cán bộ công nhân viên làm việc lâu dài với Công ty sẽ được xem xét tham gia một chuyến nghỉ dưỡng. Người lao động trong thời kỳ thai sản, ốm đau được nhận thêm trợ cấp.
- Công ty thể hiện sự quan tâm đối với cán bộ nhân viên thông qua việc tặng quà sinh nhật, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Người lao động có hoàn cảnh khó khăn được Ban Lãnh đạo thăm hỏi, công ty cũng tổ chức vận động xây dựng các quỹ hỗ trợ các trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, góp phần giúp họ vượt qua khó khăn.

### Tuyển dụng thêm

7 người lao động

### Tổng số lao động

196 người



#### Về môi trường làm việc

- Chế độ làm việc tại CPC là 30 giờ/ tuần và 6 giờ/ngày. Tùy theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh, trưởng kho hoặc quản đốc phân xưởng sẽ huy động người lao động làm thêm giờ với tiêu chuẩn không quá 03 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người. Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Nhân viên được nghỉ 2 ngày/tuần, làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty được hưởng chế độ nghỉ bù theo đúng qui định của Luật Lao Động: Cán bộ nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo nếu ngày lễ trùng vào ngày nghỉ khác.
- Công ty thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc, cụ thể, mỗi cán bộ nhân viên được hưởng chế độ ăn sáng và ăn giữa ca, phù hợp với qui định của Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Cần Thơ.
- Người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, cấp phát thuốc miễn phí trong trường hợp cần thiết. Đặc biệt, công nhân viên làm việc trong môi trường độc hại, yêu cầu cao được kiểm tra sức khỏe 02 lần/năm, các trường hợp còn lại kiểm tra định kỳ 01 lần/năm.
- Công ty khuyến khích cán bộ công nhân viên chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình lao động, vừa nâng cao hiệu quả làm việc chung, vừa góp phần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thoải mái.

Nhờ sự quan tâm chu đáo cùng những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao đời sống, khuyến khích tinh thần cống hiến sáng tạo cho người lao động, tập thể CBCNV công ty đã luôn đạt được sự đoàn kết, đồng thuận, góp phần không nhỏ vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty.

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2015



## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất, quá trình sản xuất của công ty luôn tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường. Đặc biệt, các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật của công ty trong quá trình sử dụng sẽ tiếp xúc với đất, nước, thực vật và nhiều sinh vật khác. Do vậy, chất lượng và sự an toàn của những sản phẩm này đóng góp không nhỏ vào việc giữ gìn và bảo vệ hệ sinh thái cũng như nguồn tài nguyên đất quý giá phục vụ canh tác của bà con nông dân.

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng nhất giúp cho công ty vừa ổn định sản xuất vừa kinh doanh bền vững. Trong những năm qua, CPC đã đầu tư xây dựng, phát triển toàn diện hệ thống dây chuyền sản xuất, xử lý chất thải, đồng thời luôn luôn theo dõi nhằm bám sát tình hình để có những điều chỉnh phù hợp trong chiến lược, đảm bảo sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn an toàn chất lượng và thân thiện với môi trường. Công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức của CBCNV trong việc giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. Công ty tích cực tham gia hưởng ứng Giờ Trái đất, Tuần lễ Quốc gia về môi trường cũng như các phong trào trên địa bàn. Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, xử lý chất thải nhanh và hiệu quả hay sản phẩm thân thiện với môi trường cũng được công ty khuyến khích và đầu tư.

Quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ luôn tuân thủ các quy định có liên quan về bảo vệ môi trường. Nhờ vậy, thời gian qua công ty chưa vi phạm bất kỳ quy tắc nào, không bị xử phạt trong lĩnh vực này.



## Góp phần nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng

Sẻ chia cùng cộng đồng là một trong những mục tiêu quan trọng mà công ty luôn hướng tới trong quá trình phấn đấu vì sự phát triển bền vững của tập thể CPC. Xuất phát từ ý thức trách nhiệm cao của mỗi cá nhân, hoạt động liên quan đến cộng đồng luôn có sự ủng hộ và tham gia nhiệt tình của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV công ty.

Tại đơn vị, Công đoàn công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đợt kêu gọi ủng hộ đồng bào nghèo, đồng bào vùng lũ và thiên tai, đóng góp vào các quỹ Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ Trái tim cho em. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền chia sẻ tình thương được tiến hành một cách có hiệu quả bằng những đoạn phim thực tế, nâng cao tinh thần tự giác cũng như đồng cảm, chia sẻ với những hoàn cảnh còn nhiều khó khăn. Các hoạt động hưởng ứng phong trào tại cộng đồng địa phương cũng thu hút đông đảo công nhân viên tham gia.

Ngoài đơn vị, công ty tổ chức các đợt ghé thăm và tặng quà các gia đình người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng, trao học bổng cho những tấm gương học sinh vượt khó, tổ chức các chuyến đi về nguồn để CBCNV vừa có cơ hội thư giãn nhân các dịp lễ vừa có dịp nâng cao ý thức và trách nhiệm với cộng đồng.

Trong năm 2015, CPC đã xây 02 nhà tình thương cho công nhân nghèo tại CPC 80.000.000 đồng (mỗi căn trị giá 40.000.000 đồng). Hỗ trợ cho công nhân khó khăn đợt xuất 71.000.000 đồng. CPC cũng đã chi quà tết và các dịp lễ cho phụ nữ, con em CBCNV trị giá 240.000.000 đồng.

Công tác tuyên truyền và những biện pháp thiết thực của công ty bước đầu đã mang lại hiệu quả trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi cá nhân, đồng thời góp sức mình vào quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng. Đây sẽ tiếp tục là một hoạt động được công ty đầu tư và nhân rộng trong thời gian tới, thực hiện tốt trách nhiệm của một doanh nghiệp luôn hướng tới cộng đồng xã hội.



## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SẮT TRÚNG CÂN THỌ**  
**9001:2008/ISO 14001:2004**

## MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2015

Năm 2015 tiếp tục một năm Việt Nam để lại những dấu ấn ngoại giao đậm nét trong cộng đồng quốc tế. Hàng loạt những Hiệp định Thương mại tự do đã được ký kết giữa Việt Nam và nhiều khu vực như Lào, Hàn Quốc, Kazakhstan, Liên minh Châu Âu. Điểm nhấn trong công tác này là việc Bộ trưởng của 12 nước tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đạt được đồng thuận về tất cả các vấn đề và Văn kiện hình thành Cộng đồng ASEAN đã được lãnh đạo 10 nước ASEAN ký kết. Đây được xem là hai thành tựu quan trọng của Việt Nam, mở ra nhiều cơ hội mới cho kinh tế trong nước trong thời kỳ hội nhập.

Trong các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2015, hai điểm sáng nhất là tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức thấp chưa từng có trong 14 năm qua, trong khi tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt mức cao nhất trong 5 năm qua. Kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, sự phục hồi này cũng gặp không ít khó khăn. Giá dầu thô giảm xuống mức thấp kỷ lục dưới 40 USD/thùng gây nhiều bất lợi cho cân đối ngân sách nhà nước năm 2015, ước tính thu ngân sách đã hụt khoảng 31.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, căng thẳng Biển Đông tiếp tục gia tăng khi Trung Quốc tiến hành cải tạo mở rộng diện tích quy mô lớn các bãi đá ngầm mà nước này chiếm giữ trái phép. Động thái trên đã vấp phải sự phản ứng gay gắt từ phía Việt Nam, của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Dự nợ công liên tục tăng trong những năm qua, gây nhiều lo ngại cho doanh nghiệp khi Chính phủ thực hiện các biện pháp cân đối nợ công.

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

Với nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ cũng chịu những ảnh hưởng trái chiều, cụ thể như sau:

### Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2015

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>216.112</b>	<b>200.647</b>	<b>-7,16%</b>
Doanh thu thuần	Triệu đồng	209.415	195.714	-6,54%
Doanh thu tài chính	Triệu đồng	4.398	2.554	-41,92%
Thu nhập khác	Triệu đồng	2.299	2.378	+3,45%

## Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2015 (Tiếp)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
<b>Tổng chi phí</b>	<b>(202.503)</b>	<b>(185.957)</b>	<b>-8,17%</b>
Giá vốn hàng bán	(173.907)	(159.597)	-8,23%
Chi phí tài chính	(6.199)	(3.602)	-41,89%
Chi phí bán hàng	(9.209)	(8.549)	-7,17%
Chi phí quản lý	(12.495)	(13.843)	+10,79%
Chi phí khác	(693)	(365)	-47,31%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>12.003</b>	<b>12.676</b>	<b>+5,61%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>13.609</b>	<b>14.690</b>	<b>+7,94%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.466</b>	<b>11.382</b>	<b>+8,75%</b>

Trong bối cảnh tình hình vĩ mô còn nhiều biến động, CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ vẫn duy trì chủ trương đầu tư vào chất lượng. Với lợi thế về nguồn nhân lực có tay nghề, cùng với những chiến lược của Ban lãnh đạo, hoạt động kinh doanh của công ty vẫn được duy trì ổn định. Tuy vậy, một trong những điểm yếu của CPC là đội ngũ bán hàng hoạt động chưa thực sự hiệu quả, việc phổ biến sản phẩm mới chất lượng cho nông dân còn nhiều hạn chế. Trong thời gian tới, công ty chú trọng đầu tư đào tạo kỹ năng mềm cho bộ phận này, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng, ghi nhận những phản hồi để có những cải tiến phù hợp, từng bước cải thiện hiệu suất của toàn bộ chuỗi giá trị cho công ty.

Với những nỗ lực của tập thể CPC, trong năm qua công ty đã vượt qua được những khó khăn chung để duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận ổn định. Mặc dù doanh thu thuần công ty chỉ đạt 195,71 tỷ đồng, giảm 6,54% so với năm 2014, nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng 6,2%, cho thấy hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý chi phí, đặc biệt là chi phí đầu vào để giảm giá vốn hàng bán. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 11,38 tỷ đồng, tăng 8,75% so với cùng kỳ năm trước và đạt kế hoạch mà ĐHCĐ đã đề ra từ đầu năm.



PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

### **Về Doanh thu**

Sản xuất và phân phối các loại thuốc bảo vệ thực vật là hoạt động kinh doanh chính của công ty, do đó doanh thu bán thành phẩm luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu thuần. Trong năm 2015, tỷ trọng mảng doanh thu chính của công ty tăng từ 93,19% lên 95,15% cho thấy công ty đang có xu hướng đẩy mạnh hoạt động này. Hoạt động gia công có tỷ trọng tăng nhẹ từ 2,74% lên 2,85% trong khi các hoạt động bán hàng hóa và hoạt động khác đều giảm tỷ trọng.

---

### **Về Chi phí hoạt động**

Đối với cơ cấu chi phí, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Trong năm 2015, tỷ trọng giá vốn hàng bán của công ty giảm nhẹ từ 86,1% xuống 85,7%. Công tác quản lý chi phí trong năm đã thể hiện hiệu quả khi giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí bán hàng đều giảm ở mức cao hơn mức biến động giảm của Doanh thu. Chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty tăng nhưng thấp hơn mức giảm của các chi phí khác nên tổng cộng công ty đã tiết kiệm được 15,4 tỷ đồng, tương đương với 7,62% so với năm 2014, góp phần bù đắp vào khoản sụt giảm trong doanh thu.

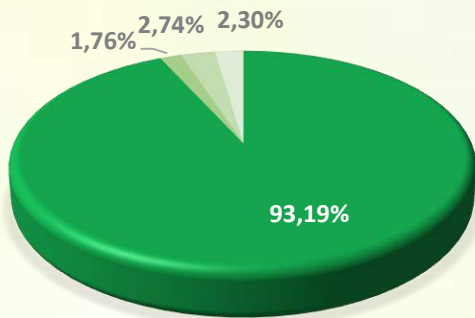
---

### **Lợi nhuận**

Như đã nói ở trên, mức giảm của chi phí đã bù đắp cho doanh thu, do vậy công ty vẫn duy trì mức lợi nhuận ổn định so với năm 2014 và đạt kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra. Kiểm soát tốt chi phí còn giúp công ty nâng cao các chỉ tiêu biên lợi nhuận. Mặc dù mức tăng không lớn nhưng với tình hình chung còn nhiều khó khăn thì kết quả này rất đáng được khích lệ. Kết quả kinh doanh với lợi nhuận ổn định tạo điều kiện để công ty có thêm nguồn để thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng kế hoạch, mang lại sự hài lòng và tăng cường sự tin tưởng của cổ đông đối với công ty.

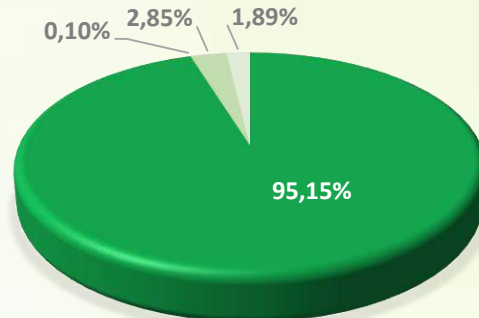
### Cơ cấu doanh thu CPC

**NĂM 2014**

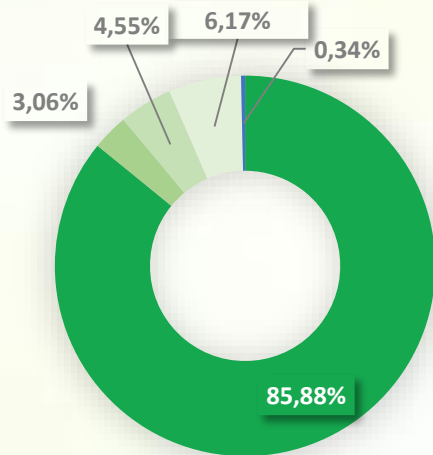


- Doanh thu bán thành phẩm
- Doanh thu bán hàng hóa
- Doanh thu gia công
- Doanh thu khác

**NĂM 2015**



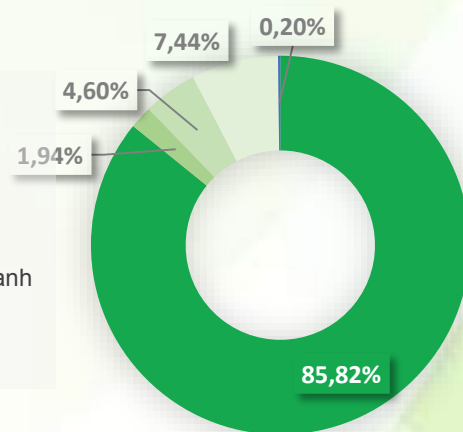
**Năm 2014**



### Cơ cấu chi phí CPC

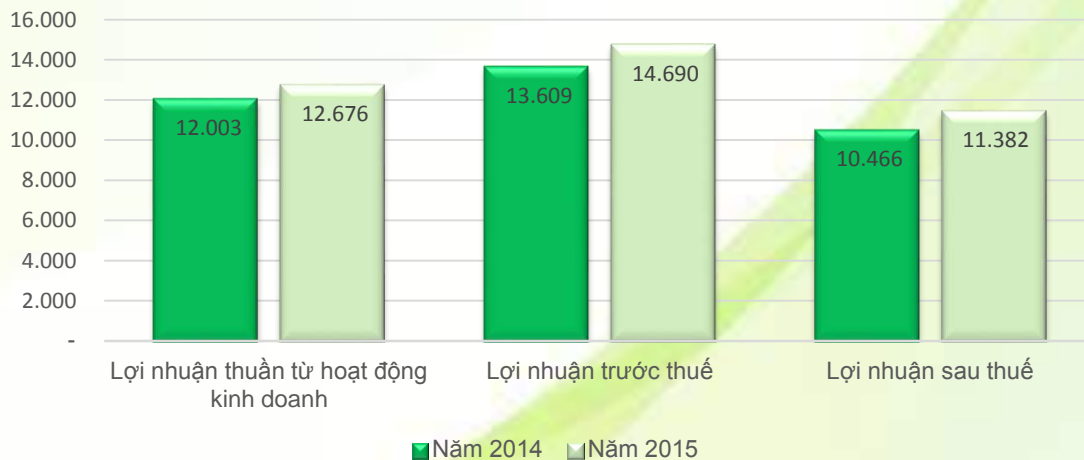
- Giá vốn hàng bán
- Chi phí tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí khác

**Năm 2015**



PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Lợi nhuận CPC (Triệu đồng)





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

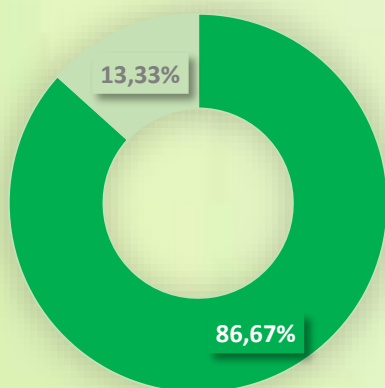
(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	100.039	86,67%	102.756	85,25%	+2,72%
Tài sản dài hạn	15.382	13,33%	17.774	14,75%	+15,56%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>115.421</b>	<b>100,00%</b>	<b>120.531</b>	<b>100,00%</b>	<b>+4,43%</b>

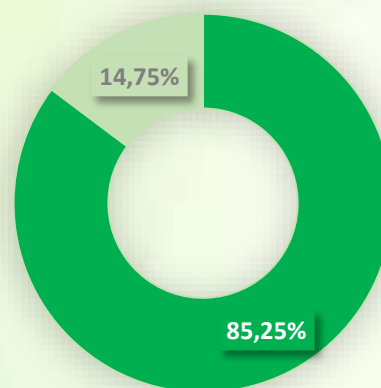
Tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2015 đạt 120,53 tỷ đồng, tăng 4,43% so với năm 2014. Công ty sử dụng phần lớn tài sản ngắn hạn cho hoạt động kinh doanh. Tài sản dài hạn chỉ chiếm chưa đầy 15%. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh với chu kỳ không dài, việc duy trì nguồn tài sản ngắn hạn nhiều giúp công ty giải quyết các khó khăn trong trường hợp khẩn cấp cũng như giảm rủi ro về thanh khoản.

Cơ cấu mỗi nhóm tài sản cụ thể như sau:

#### Cơ cấu tài sản 2014



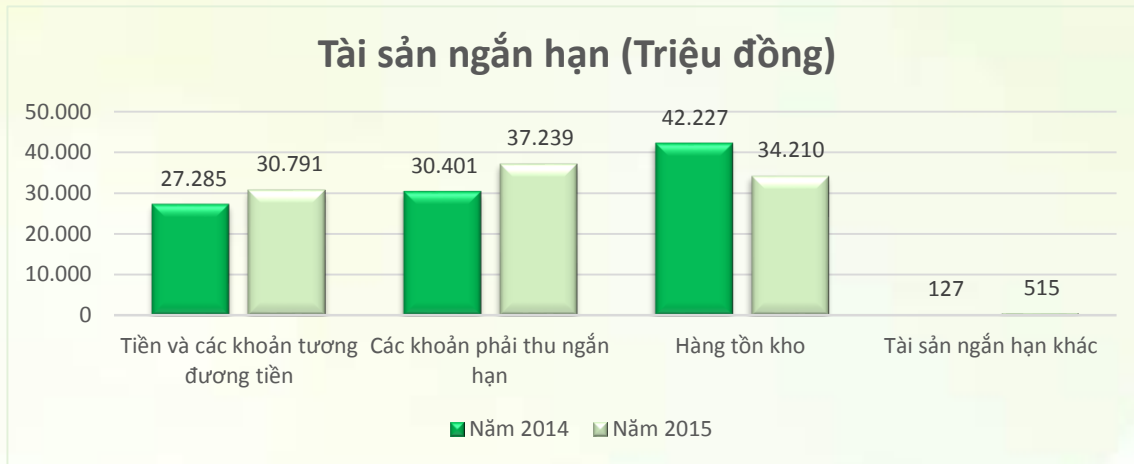
#### Cơ cấu tài sản 2015



■ Tài sản ngắn hạn  
■ Tài sản dài hạn

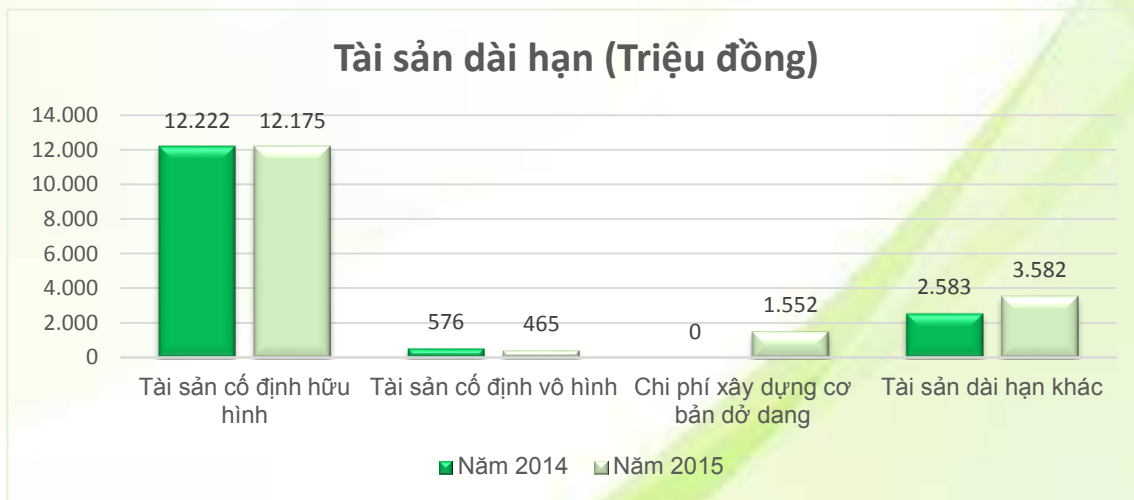
### Về tài sản ngắn hạn:

Kết thúc năm 2015, tổng tài sản ngắn hạn tăng 2,72% so với năm 2014. Đóng góp vào mức tăng này là sự dịch chuyển rõ nét trong cơ cấu. Tiền và các loại tài sản có khả năng thu hồi nhanh có xu hướng tăng, đặc biệt là các khoản phải thu ngắn hạn. Trong khi đó, hàng tồn kho và các tài sản khác lại giảm với mức thấp hơn. Kết quả, lực kéo của phần tài sản có tính thanh khoản cao hơn đã đưa tổng tài sản ngắn hạn đi lên, đạt mức 103 tỷ đồng.



### Về tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn của công ty chủ yếu là máy móc sản xuất nên tài sản cố định hữu hình chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn của công ty. Trong năm TSCĐHH tăng nhưng không đáng kể, trong khi đó các tài khoản khác đều có xu hướng giảm. Tổng tài sản dài hạn vào cuối năm 2015 giảm xuống còn 16 tỷ đồng. Mức giảm không nhiều cho thấy công ty chủ trương giữ ổn định cơ cấu tài sản.



## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

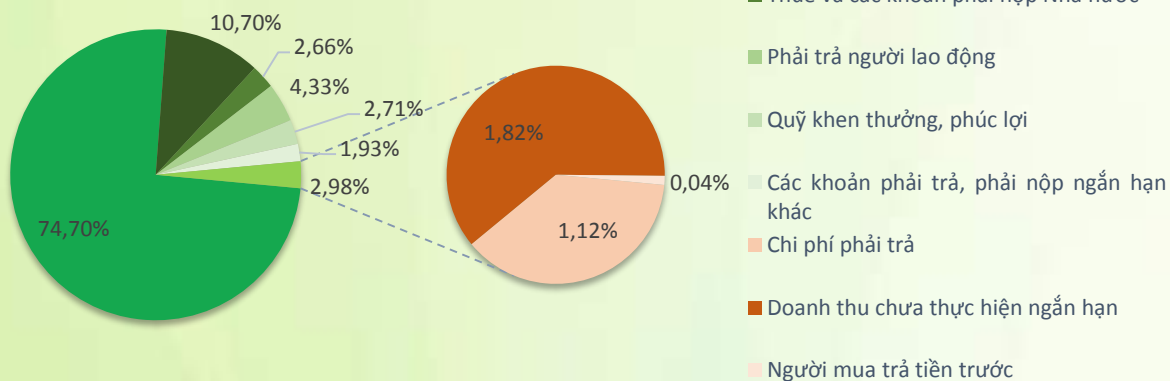
Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Nợ ngắn hạn</b>	35.155	98,10%	39.535	98,31%	+12,46%
<b>Nợ dài hạn</b>	680	1,90%	680	1,69%	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>35.835</b>	<b>100,00%</b>	<b>40.215</b>	<b>100,00%</b>	<b>+12,22%</b>

Xét về cơ cấu nợ, công ty sử dụng phần lớn nợ ngắn hạn, tỷ trọng nợ dài hạn không đáng kể, điều này thể hiện sự nhất quán trong chính sách sử dụng tài sản và nguồn vốn của công ty.

Nợ dài hạn của công ty trong những năm qua không có nhiều biến động, chủ yếu xuất phát từ các khoản phải trả khác với mức gần không đổi là 680 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn của công ty chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn, với tỷ trọng chiếm đến 74,70% trong năm 2015, tiếp đến là các khoản phải trả người bán và phải trả người lao động, các tài khoản còn lại có tỷ trọng từ 0-2%. Tổng nợ ngắn hạn trong năm tăng gần 4,4 tỷ đồng, tương đương 12,46% so với năm 2014, tuy nhiên vẫn thấp hơn nhiều so với tổng tài sản ngắn hạn. Điều này một lần nữa cho thấy công ty hoàn toàn chủ động và có khả năng kiểm soát được khả năng thanh toán.

### Cơ cấu nợ ngắn hạn Năm 2015



## Về tình trạng nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2014	2015	+/-	2014	2015	+/-
Các khoản vay và nợ	27.284	29.534	+8,24%	-	-	-
Phải trả người bán	1.579	4.231	+168,04%	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	3.225	1.115	-65,42%	680	680	-
Tổng cộng	32.088	34.880	+8,70%	680	680	-

Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban Điều hành thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai, từ đó duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức đáp ứng đủ cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty không cao, Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

## Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Vay ngắn hạn	VNĐ	27.284.287.688	29.533.553.420
Chi phí lãi vay	VNĐ	(1.960.093.470)	(1.238.139.331)
Chi phí lãi vay/doanh thu thuần	%	(0,94%)	(0,63%)

Công ty không có các khoản vay dài hạn, chi phí lãi vay hàng năm chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp so với doanh thu thuần, năm 2014 là 0,94% và giảm xuống chỉ còn 0,63% trong năm nay. Điều này cho thấy công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích độ nhạy đối với lãi suất, phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.



PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

1

Công tác tuyên truyền an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy có nhiều khởi sắc. Trong năm 2015, công ty tiếp tục tham gia vào các cuộc diễn tập về PCCC và ứng phó với tình huống chảy tràn hóa chất do cấp trên tổ chức. Tại đơn vị, công ty tổ chức nhiều phong trào thi đua phát hiện sai sót, sự cố máy móc ngoài công tác bảo dưỡng định kỳ, thi đua thực hành an toàn lao động và vệ sinh môi trường, tuyên truyền nhằm cải thiện ý thức cho toàn bộ CBCNV công ty.

2

Về chất lượng sản phẩm, đến nay công ty đã thực hiện xong việc hợp quy các sản phẩm thuốc theo quy định, công tác nghiên cứu luôn được khuyến khích nhằm tìm ra những sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nông dân cũng như giúp họ giải quyết tình trạng sâu bệnh ngày một phức tạp như hiện nay. Một số sản phẩm của công ty đã chứng tỏ được hiệu quả, thuốc trừ chuột Cat 0,25WP rút ngắn 50% thời gian chuột chết, thuốc trừ ốc Molucide 6GB tăng tính dẫn dụ ốc và cải tiến kích cỡ độ nén của hạt...

3

Trong năm qua, công ty cũng đã tiến hành hoàn thiện hệ thống sản xuất, tiến hành bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nhằm không để sự cố xảy ra. Đến nay, toàn bộ hệ thống của CPC đã đủ điều kiện sản xuất, được Cục Quản lý Thuốc BTVT (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) cấp giấy phép.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kinh tế thế giới năm 2016

Mặc dù đã xuất hiện những tín hiệu lạc quan trong năm 2015, nhưng nền kinh tế thế giới trong thời gian tới được dự báo vẫn chưa thực sự thoát ra khỏi thời kỳ khủng hoảng. Nhiều ý kiến cho rằng tăng trưởng kinh tế năm 2016 sẽ không đều. Trong khi sự phục hồi tại các nước phát triển ngày một rõ nét thì các quốc gia mới nổi và đang phát triển lại có mức tăng trưởng chậm hơn. IMF dự báo tăng trưởng thế giới sẽ đạt 3,6%, cao hơn ngưỡng 3,1% của năm nay. Nhiều khó khăn và thách thức vẫn còn tiềm ẩn. Nền kinh tế Trung Quốc đang có xu hướng biến động tiêu cực sau thời kỳ tăng trưởng nóng, các quốc gia đang phát triển phụ thuộc nhiều vào thị trường tiêu thụ nước này nên sẽ có không ít ảnh hưởng. Bên cạnh đó, ngày 16/12/2015, FED đã quyết định nâng lãi suất lần đầu tiên sau gần một thập niên thêm 0,25 điểm phần trăm lên 0,25-0,5%. Mặc dù kinh tế Mỹ lẫn các nền kinh tế nước ngoài đã có thời gian chuẩn bị tiếp nhận mức lãi suất mới nhưng động thái này vẫn gây ra những biến động nhất định: giá USD tăng trong khi giá dầu và vàng rớt thê thảm. Sự xáo trộn về dòng vốn có thể sẽ tiếp tục xảy ra trong năm 2016. Bất ổn về chính trị, tình trạng thất nghiệp cũng là những nhân tố tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, thị trường cũng có nhiều tín hiệu khả quan. Giá dầu giảm mạnh một mặt gây thiệt hại cho các nhà xuất khẩu dầu (Nga, khối OPEC) nhưng mặt khác lại là lực đỡ cho những quốc gia nhập khẩu nguồn nguyên liệu này. Nhiều nhận định cho rằng giá dầu sẽ tiếp tục giảm trong năm 2016 do nguồn cung vẫn còn dư. Mặc dù vậy, diễn biến thực sự của giá dầu phụ thuộc rất nhiều vào nhận định của OPEC cũng như tình hình Trung Đông, do vậy mọi chiều hướng đều có thể xảy ra. Năm 2016 là năm diễn ra nhiều sự kiện đáng chú ý, như bầu cử Tổng thống Mỹ, Olympic mùa hè ở Brazil hay kế hoạch 5 năm mới của Trung Quốc. Đặc biệt, cả thế giới đang hồi hộp chờ đợi những diễn biến tiếp theo của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, một trong những hiệp định thương mại mang tính lịch sử, hứa hẹn tạo ra những chuyển biến lớn tích cực cho kinh tế thế giới.



## Kinh tế trong nước và Ngành hóa chất năm 2016

Năm 2016 là năm có nhiều điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam như tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo cao hơn, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, môi trường kinh doanh cũng ngày một được cải thiện. Cơ hội rõ ràng nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam là những lợi thế khi tham gia TPP, đặc biệt là trong việc thu hút vốn đầu tư, học hỏi kỹ thuật và công nghệ từ nước ngoài. Bên cạnh đó, lạm phát nhiều khả năng sẽ được kiểm chế ở mức thấp, mức lạm phát cơ bản không cao hơn nhiều so với năm 2015. Lạm phát và lãi suất thấp giúp cải thiện tâm lý đầu tư cũng như tiêu dùng, thị trường nhờ đó mà trở nên sôi động hơn.

Khi kinh tế tăng trưởng thì các doanh nghiệp cũng có nhiều điều kiện để mở rộng sản xuất, tăng sản lượng tiêu thụ nhờ sức cầu gia tăng. Sự phát triển của ngành hóa chất nói chung và của Công ty Cổ phần Thuốc sát trung Cần Thơ nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào sự tăng trưởng của các ngành kinh tế khác. Hoạt động sản xuất kinh doanh của CPC với đặc thù sản xuất và cung ứng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, chất lượng sản phẩm của công ty sẽ góp phần vào việc tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp. Những năm gần đây, ngành kinh tế truyền thống này ngày càng được chính phủ đầu tư đổi mới, hướng đến một nền nông nghiệp hiện đại không chỉ phục vụ nhu cầu trong nước mà còn tăng mạnh sản lượng để xuất khẩu. Với tiềm năng của thị trường đầu ra ngày một lớn, CPC đang đứng trước nhiều cơ hội cùng như không ít thách thức để từng bước cạnh tranh có hiệu quả với các đối thủ, khẳng định vị thế trong ngành và củng cố niềm tin đối với người nông dân Việt Nam.

Trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo công ty đề ra một số chỉ tiêu cho năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH2015	KH2016/ TH2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	43.031	43.031	100,00%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	200.000	195.714	102,19%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.000	14.690	95,30%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.200	11.382	98,40%
Tỷ lệ cổ tức	%	18-22%	20%	-

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.



PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Tình hình kinh tế trong nước

Kinh tế Việt Nam đã khép lại một năm 2015 đầy biến động với nhiều con số lạc quan. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt mức cao nhất trong 5 năm qua, bình quân 5 năm đạt khoảng 5,88%/năm. Quy mô của nền kinh tế tiếp tục tăng, và lạm phát ở mức xấp xỉ 2%. Mức tăng trưởng có dấu hiệu phục hồi này đã giúp cho nền kinh tế vĩ mô có được sự ổn định, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội nhờ đó mà được mở rộng. Đây cũng là năm Việt Nam giành nhiều thắng lợi lớn trong mục tiêu hội nhập, thể hiện ở việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh kinh tế Á - Âu, kết thúc đàm phán thương mại tự do (FTA) thế hệ mới với Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP). Việc trở thành đối tác chiến lược và kinh tế đối với nhiều quốc gia và khu vực có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giúp kinh tế Việt Nam khai thác có hiệu quả các nguồn lực sẵn có để bước lên một tầm cao mới.

Bên cạnh những thuận lợi thì nền kinh tế vẫn bộc lộ không ít điểm yếu cần khắc phục. Quá trình cơ cấu lại nền kinh tế diễn ra còn chậm, gây nhiều xáo trộn đối với hệ thống quản lý, ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và nhà đầu tư. Hệ thống pháp luật hiện nay vẫn chưa hỗ trợ và bảo vệ doanh nghiệp trong nước một cách tối đa trước những thách thức rất lớn thời hội nhập. Và đặc biệt là khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm còn nhiều hạn chế. Bước ra hội nhập sâu rộng với bàn bè quốc tế vừa là cơ hội, nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp Việt Nam.

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015

Trong năm qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến rất phức tạp khiến người nông dân gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, khâu đầu ra cho sản phẩm vốn là vấn đề nan giải bấy lâu vẫn còn nhiều điểm chưa được khắc phục. Nhiều đợt “giải cứu” nông sản đã được kêu gọi nhằm giải quyết hiện tượng “được mùa mất giá”. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng với xuất phát là ngành kinh tế truyền thống của Việt Nam, ngành nông nghiệp vẫn giúp ổn định cuộc sống cho khu vực nông thôn. Chính phủ đang có chính sách đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, đưa nền nông nghiệp trong nước từng bước hiện đại hơn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hướng đến mục tiêu khẳng định vị thế xuất khẩu của Việt Nam đối với nhiều mặt hàng nông phẩm chủ lực.



## PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nắm bắt được những xu hướng trong thời kỳ mới, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thuốc sát trung Cần Thơ luôn chủ trương không ngừng nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao chất lượng mỗi sản phẩm. Đây là nhiệm vụ trọng tâm mà công ty luôn theo đuổi trong thời kỳ mà cả nhu cầu sử dụng hóa phẩm bảo vệ thực vật và tình trạng hàng nhái hàng giả đều tăng, khiến thị trường diễn biến ngày một phức tạp hơn. Đẩy mạnh chất lượng là đặt hiệu quả sản xuất nông sản lên hàng đầu, cũng đồng nghĩa với việc công ty ưu tiên mục tiêu sát cánh cùng người nông dân trong quá trình sản xuất, ổn định và phát triển thịnh vượng.

Để thực hiện mục tiêu đó, Hội đồng Quản trị đã phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc nắm bắt tình hình nội tại của công ty để đề ra những chiến lược phù hợp. Tập thể CBCNV cũng đóng góp không nhỏ vào việc duy trì sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết thúc năm 2015, các chỉ tiêu lợi nhuận của công ty đều tăng so với năm 2014 và đạt mức mà ĐHCĐ đã đề ra. Doanh thu thuần có dấu hiệu giảm nhưng không ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế cho thấy những cải tiến trong việc quản lý chi phí hoạt động của công ty đã mang lại hiệu quả. Biến động trái chiều của hai chỉ tiêu này cũng làm tăng biên lợi nhuận cho công ty. Năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt 11,386 tỷ đồng, tăng 2,18% so với năm 2014 và đạt 100,68% so với kế hoạch.

Kết quả cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2014	KH 2015	TH2015	TH 2015/ TH 2014	TH2015/ KH2015
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	209.415	220.000	195.714	93,46%	88,96%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13.609	14.500	14.690	107,94%	101,31%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10.466	11.310	11.382	108,75%	100,64%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	20,00%	18%-22%	20%	100%	-

Năm nay, hoạt động của Chi nhánh CPC tại Campuchia tiếp tục góp phần giúp công ty mở rộng thị trường và quảng bá thương hiệu ở nước bạn. Mục tiêu trong tương lai của công ty là đẩy mạnh hoạt động thương mại ở chi nhánh này, từng bước đưa sản phẩm của công ty tiếp cận với người tiêu dùng thế giới.

Trong quá trình hoạt động, công ty luôn đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004. Nhiều sản phẩm mới vẫn tiếp tục được nhận rộng như thuốc trừ nấm bệnh Sul-elong 80WG, phân bón mía 666, phân bón khoai lang 7310, phân bón sắn 5710. Những sản phẩm mới này bước đầu đã mang lại hiệu quả trong việc phát huy tác dụng trừ nấm bệnh, tăng năng suất cây trồng. Trong tương lai công ty sẽ tiếp tục khuyến khích hoạt động này để không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, trở thành nhà cung cấp tin cậy cho nhà nông.

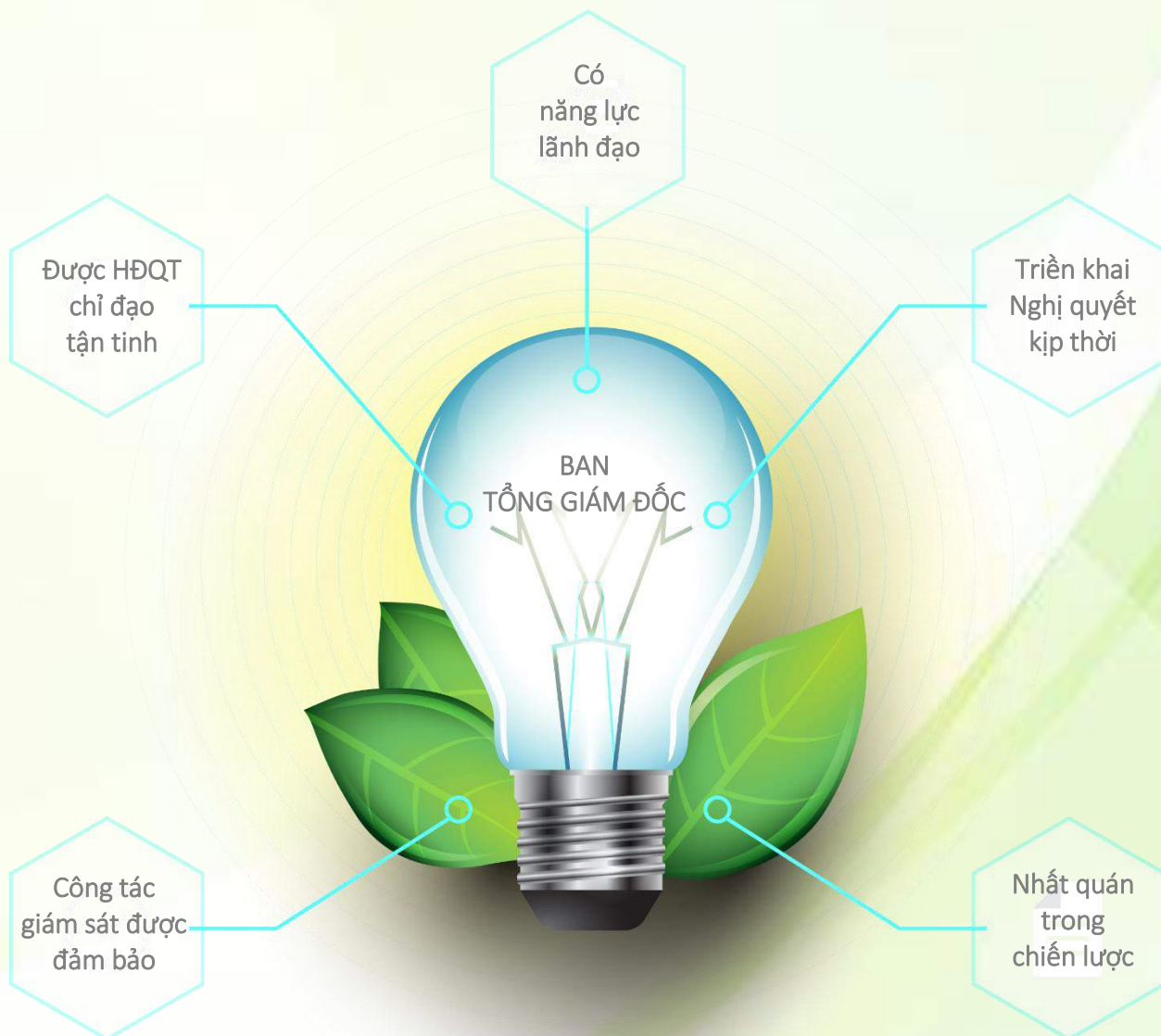
## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ông Nguyễn Văn Trung là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ, do vậy công tác điều hành công ty luôn có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã chú ý đầu tư hoàn thiện các dây chuyền sản xuất, nâng cao trình độ công nghệ, quản lý chi phí đầu vào nhằm giảm thiểu giá thành sản phẩm, đồng thời cải thiện chất lượng đội ngũ nhân lực và bán hàng. Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc cũng nhận được sự tham mưu, chỉ đạo tận tình của HĐQT trong việc phối hợp thực hiện các mục tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra.



### PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
Tổng doanh thu	Triệu đồng	200.000
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.000
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.200
Cổ tức	%	18-22%

### Nhiệm vụ trọng tâm

- **Duy trì mục tiêu gia tăng giá trị cho cổ đông** bằng việc giữ mức lợi nhuận và cổ tức ổn định qua các năm. Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, Ban Lãnh đạo luôn phải có chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHQĐCĐ đề ra.
- **Không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực**, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao mặt bằng trình độ chung, đáp ứng những yêu cầu của quá trình sản xuất, đồng thời có chính sách đãi ngộ phù hợp để người lao động luôn có tâm lý thoải mái, hăng say trong lao động, gắn bó lâu dài với công ty.
- **Củng cố và khai thác có hiệu quả thị trường truyền thống** là Khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tiến đến mở rộng thêm thị phần tại miền Đông, miền Trung và miền Bắc.
- **Khảo sát thị trường** ở các nước trong khu vực, tiến gần hơn với mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu. Bước đầu khai thác hoạt động kinh doanh tại thị trường Campuchia.
- **Phát triển hệ thống phân phối, bán hàng**, kết hợp giữa công tác sản xuất và xúc tiến thương mại, quản lý tốt chi phí đầu vào và thị trường đầu ra cho sản phẩm.

## Các giải pháp cụ thể

### Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính

- **Mở rộng thị trường đối với các sản phẩm mới và nhu cầu sử dụng cao:** Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục tiến hành nghiên cứu thị trường để nắm bắt nhu cầu của người nông dân, hiểu rõ tình hình sản xuất của nhà nông để kịp thời phát hiện các nhân tố sâu bệnh gây hại cho cây trồng, hoa màu để phát triển thêm các dòng sản phẩm, kịp thời đưa ra thị trường, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng mùa vụ cho bà con.
- **Đẩy mạnh hoạt động khai thác đối với các thị trường ngách:** Bên cạnh những sản phẩm chính, công ty sẽ chú trọng đến việc làm phong phú thêm các chủng loại sản phẩm để khai thác tiềm năng của thị trường này. Trong năm qua, việc triển khai thử nghiệm sử dụng phối hợp các loại sản phẩm cũng được chú trọng, mang lại những chuyển biến tích cực ban đầu, thời gian tới sẽ áp dụng rộng rãi:  
  
Cajet + Cantop-M 43SC (hoặc Cantop 72WP)/bệnh chết nhanh, chết chậm/tiêu.  
  
Cajet + Cantop-M 43SC (hoặc Cantop 72WP)/bệnh vàng lá thối rễ/cam quít.
- **Hoàn thiện hệ thống sản xuất, phấn đấu sản xuất phân bón đạt chuẩn trong thời gian tới:** Với mục tiêu ngày một sát cánh cùng nhà nông trên nhiều phương diện trong sản xuất nông nghiệp, thời gian qua công ty đã thử nghiệm thành công các sản phẩm phân bón cho nhiều loại cây trồng (khoai lang, sắn, mía, tiêu, cà phê) và phân khoáng hỗn hợp. Những sản phẩm này sẽ tiếp tục được nghiên cứu và phát triển trong thời gian tới để đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi tung rộng rãi ra thị trường.





### Đối với các hoạt động khác:

- **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** Xây dựng chính sách tuyển dụng linh hoạt. Tổ chức các lớp tập huấn tại cơ sở và gửi cán bộ quản lý, lao động giỏi đi học tập, tham gia các lớp nâng cao tay nghề, các lớp kỹ năng mềm như giao tiếp và quản lý nhân sự do các cơ sở bên ngoài tổ chức. Khuyến khích tinh thần chia sẻ trong tập thể CBCNV. Xây dựng chính sách lương thưởng phúc lợi phù hợp với năng lực lao động. Thực hiện các chế độ bảo hiểm đầy đủ. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- **Đảm bảo sản xuất an toàn đi kèm với ý thức bảo vệ môi trường:** Định kỳ cử CBCNV đi tập huấn an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Tại cơ sở, công tác tuyên truyền truyền vận động được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc đảm bảo an toàn chung. Mua bảo hiểm cháy nổ toàn Công ty, ký hợp đồng hỗ trợ các biện pháp chữa cháy với Phòng CS PCCC Số 03 (Bình Thủy). Tham gia các hội thao PCCC do cấp trên tổ chức, một mặt vừa đẩy mạnh phong trào hoạt động, khuyến khích tinh thần CBCNV, vừa giúp hoạt động tuyên truyền đào tạo PCCC trở nên thiết thực, hiệu quả hơn.
- **Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật:** Lập đề án đầu tư và xây dựng lại khu nhà vệ sinh cho công nhân. Cải tạo và xây dựng lại khu phía sau phân phường nhựa. Tiếp tục nâng nền kho bao bì.
- **Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng:** Nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội cho mỗi cá nhân bằng việc tăng cường công tác tuyên truyền, dán bang rôn nội dung bảo vệ môi trường. Tích cực tiết kiệm điện và nước. Tham gia hưởng ứng Tuần lễ quốc gia vì môi trường, Giờ Trái đất... Kêu gọi CBCNV ủng hộ đồng bào nghèo, học sinh vượt khó học giỏi, gia đình có công với cách mạng...



## PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



# QUẢN TRỊ CÔNG TY



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	93.262	2,17%	TV điều hành
Ông Phan Đăng Trúc	Thành viên HĐQT	8.775	0,20%	TV độc lập
Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT	15.928	0,37%	TV điều hành
Ông Phan Văn Mưa	Thành viên HĐQT	202.230	4,70%	TV độc lập
Ông Võ Viết Thanh	Thành viên HĐQT	360.543	8,38%	TV điều hành

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là cơ quan quản lý Công ty, HĐQT chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua.

Định kỳ mỗi quý, HĐQT tổ chức họp để nghe báo cáo và kế hoạch đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình công ty và có chiến lược hoặc điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Trong năm 2015, HĐQT đã họp 04 lần với thành phần tham gia như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên HĐQT	04	100%	
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	04	100%	
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên HĐQT	04	100%	
5	Võ Viết Thanh	Ủy viên HĐQT	04	100%	

### Hoạt động của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc bằng văn bản. Điều này giúp tạo HĐQT có thể linh động và kịp thời đưa ra những quyết định chỉ đạo phù hợp. Trong năm, HĐQT đã ban hành 05 nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015.NQ.HĐQT.CPC	15/04/2015	Qui định mức chi cổ tức đợt 2 năm tài chính 2014
2	02/2015.NQ.HĐQT.CPC	17/04/2015	Qui định mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014
3	03/2015.NQ.HĐQT.CPC	17/04/2015	Qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGD & CBCC năm 2014
4	04/2015.NQ.HĐQT.CPC	17/04/2015	Qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2014
5	05/2015.NQ.HĐQT.CPC	20/11/2015	Qui định mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 và ngày họp ĐHĐCĐ



## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng Quản trị có 02 thành viên độc lập là Ông Phan Đăng Trúc và Ông Phan Văn Mưa. Trong năm qua thành viên HĐQT độc lập đã tích cực kết hợp với Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên khác tham gia vào các cuộc họp, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng chiến lược phát triển của công ty. Bên cạnh đó còn tổ chức các cuộc khảo sát định kỳ hoặc bất thường xuống các cơ sở sản xuất, thăm hỏi người lao động để có cái nhìn thực tế hơn về tình hình sản xuất của công ty, củng cố cơ sở cho các định hướng của HĐQT.

## Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Đến nay, toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đều đã tham gia các chương trình đào tạo và được cấp chứng chỉ quản trị công ty, tuân theo đúng quy định tại Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm tham gia
Hội đồng Quản trị			
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	Năm 2002
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên HĐQT	Năm 2002
3	Bùi Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	Năm 2002
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên HĐQT	Năm 2012
5	Võ Viết Thanh	Ủy viên HĐQT	Năm 2002
Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	Năm 2007
2	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	Năm 2012
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	Năm 2012
Ban Tổng Giám đốc			
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	Năm 2002
2	Bùi Anh Dũng	Giám Đốc Marketing	Năm 2002
3	Nguyễn Thanh Tâm	Giám Đốc Sản xuất	Năm 2002
4	Quách Thị Thúy	Kế Toán Trưởng	Năm 2002



## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	21.205	0,490%
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	248	0,005%

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, tuân thủ quy định về số lần họp tối thiểu mỗi năm tại Điều lệ công ty. Nội dung của từng cuộc họp như sau:

STT	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	16/03/2015	Thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014: Lợi nhuận đạt 14,237 tỉ đồng	100% thành viên Ban Kiểm soát đồng ý
2	13/04/2015	Họp chuẩn bị nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 15/04/2015, tại Vũng Tàu	100% thành viên Ban Kiểm soát đồng ý
3	16/11/2015	Thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015: Lợi nhuận đạt 7,146 tỉ	100% thành viên Ban Kiểm soát đồng ý

Hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm là thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Trong đó bao gồm việc các công việc giám sát chính đối với: tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban TGD, kiểm soát báo cáo tài chính và công tác kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thành viên Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình công ty. Trong năm Ban Kiểm soát cũng tổ chức họp nhằm đề ra phương hướng hoạt động riêng của mình. Quan triển khai công tác giám sát trong năm, Ban Kiểm soát có một số đánh giá như sau:



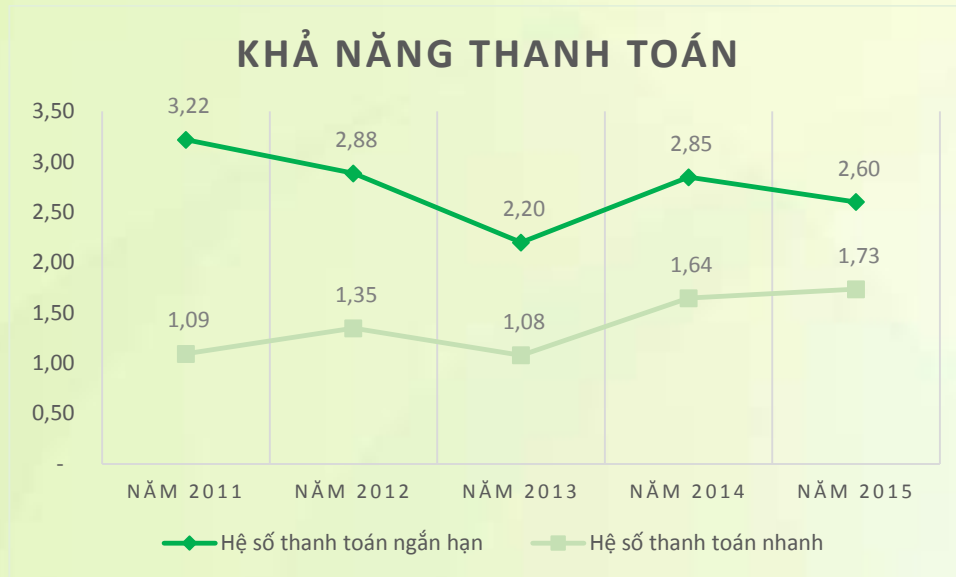
#### Về Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty trong năm 2015.

Bám sát phương châm “CPC cùng nông gia đợc mùa”, trong năm qua công ty đã chú trọng đầu tư, cải tiến công nghệ, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã gặt hái những thành quả tích cực:

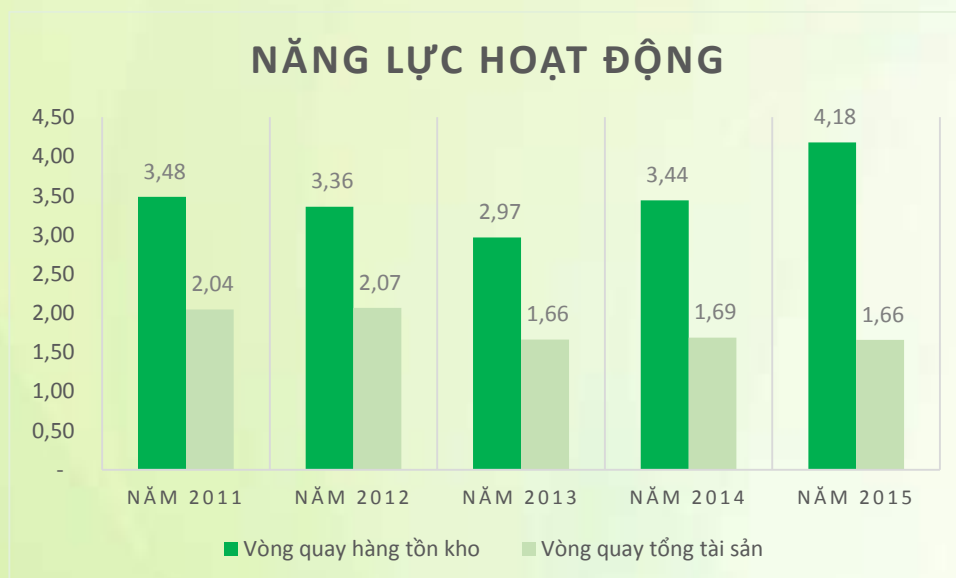
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	2015/2014
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	116.098	119.881	+3,26%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	80.263	80.320	+0,07%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	209.415	196.433	-6,20%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	12.003	12.746	+6,19%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.286	14.759	+3,31%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.143	11.386	+2,18%

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã thực hiện đợc mục tiêu duy trì mức lợi nhuận ổn định trong bối cảnh kinh tế chung và ngành hóa chất còn gặp rất nhiều khó khăn.

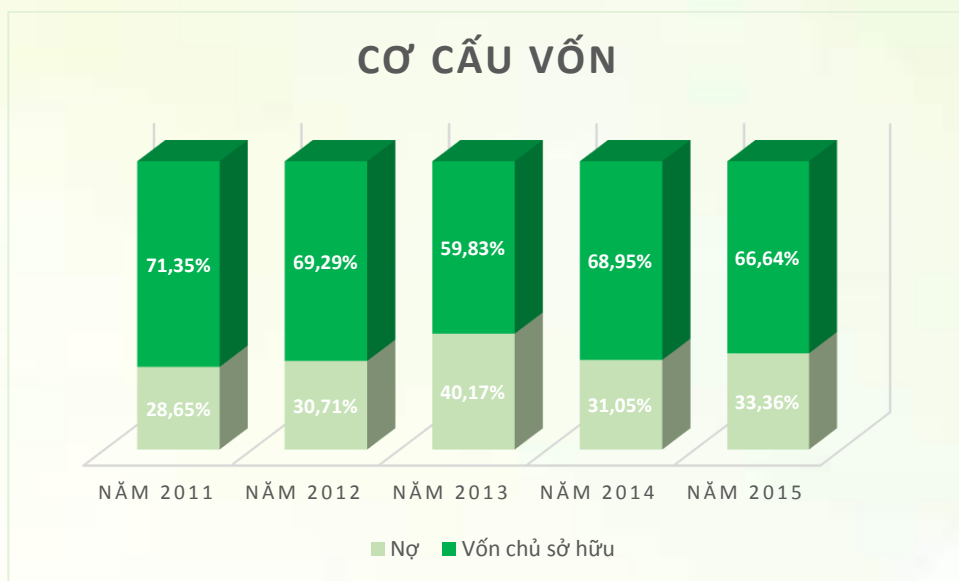
Những năm 2011, 2012, hệ số thanh toán nhanh của công ty ở mức rất cao, xấp xỉ 3,0 trong khi hệ số thanh toán nhanh chỉ ở quanh ngưỡng 1,0. Điều này cho thấy mặc dù công ty không chịu nhiều rủi ro về thanh khoản nhưng duy trì tài sản ngắn hạn ở mức cao như vậy không phải là biện pháp quản lý hiệu quả. Nhận thức được vấn đề này, công ty có xu hướng giảm dần hệ số thanh toán ngắn hạn và tăng dần hệ số thanh toán nhanh. Khoảng cách giữa hai hệ số này cũng giảm dần theo thời gian cho thấy hiệu quả quản lý hàng tồn kho được cải thiện rõ rệt. Tài sản ngắn hạn và tài sản nhanh của công ty đều có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Do vậy, công ty không gặp rủi ro thanh khoản.



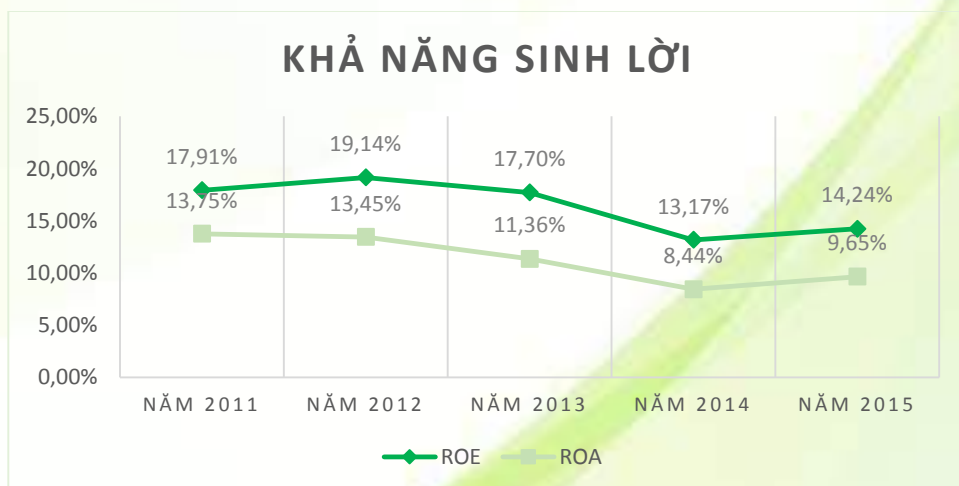
Số vòng quay hàng tồn kho có xu hướng tăng, nhất là giai đoạn 2013 – 2015. Năm 2015, số vòng quay hàng tồn kho của CPC là 4,18 vòng, tăng 21,46% so với năm 2014, cho thấy hiệu quả trong công tác bán hàng và quản lý hàng tồn kho. Trong khi đó số vòng quay tài sản nhìn chung vẫn có xu hướng giảm, tuy chưa rõ nét.



Cơ cấu vốn của công ty không có nhiều biến động, tỷ trọng nợ chiếm khoảng 30-40% tổng tài sản của công ty. Ban lãnh đạo của công ty đã thể hiện sự nhất quán trong thời gian qua với việc duy trì cơ cấu vốn ổn định. Phần lớn nguồn vốn của CPC được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu. Sử dụng ít nợ có thể làm giảm áp lực nợ vay của công ty. Tuy nhiên công ty có thể bỏ qua lợi thế của việc sử dụng đòn bẩy và có thể gặp khó khăn với chi phí sử dụng vốn cao. Tuy vậy, CPC có quy mô không lớn, và việc cơ cấu vốn như vậy trong thời gian qua nhìn chung vẫn mang lại hiệu quả tích cực, giảm bớt rủi ro cho công ty.



Nếu chỉ xem xét lát cắt từ năm 2014 đến nay, khả năng sinh lời của công ty vẫn duy trì ở mức ổn định. Tuy nhiên, khi xét tổng thể giai đoạn 2011 – 2015 thì khả năng sinh lời của công ty đã giảm đáng kể. Năm 2015, ROE đạt 14,24%, thấp hơn 4,9% so với mức cao nhất vào năm 2012, ROA chỉ đạt 9,65%, thấp hơn 4,1% so với năm 2011. Điểm tích cực của hai chỉ tiêu này trong năm 2015 là đã chấm dứt được chuỗi giảm liên tục trong 04 năm trước đó. Với tình hình kinh tế khả quan trong năm 2016, nhiều khả năng suất sinh lời của công ty sẽ còn tăng lên trong thời gian tới.





### Về thực hiện chế độ báo cáo kế toán

- Báo cáo tài chính được hoàn tất, kiểm toán và công bố định kỳ hàng quý, bán niên, hàng năm đúng theo quy định của cơ quan cấp trên và đối với công ty niêm yết.
- Hàng tháng và cuối năm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được kiểm kê và đối chiếu kỹ càng.
- Sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

### Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015

- Mọi nguồn lực đã được huy động nhằm thực hiện có hiệu quả công tác sản xuất, thực hành tiết kiệm. Cuối năm, chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch, các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức đều đã đạt kế hoạch đề ra.
- Trong năm công ty đã chi trả cổ tức 1 đợt với tổng tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt là 10%, dự kiến trong năm 2016, Công ty sẽ hoàn tất việc trả cổ tức đợt 2/2015 với mức chi trả 10% cổ tức bằng tiền mặt.
- Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Trung kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty, hoạt động của HĐQT và Ban TGD luôn có sự thống nhất.
- Thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính cho CPC trong năm 2015 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, đây là một trong 02 công ty HĐQT được quyền lựa chọn theo danh sách mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

### Về kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD)

Nhìn chung, trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

- BTGD đã tiến hành họp định kỳ hàng quý nhằm nắm tình hình hoạt động của công ty cũng như đề ra chiến lược đúng đắn nhằm thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để điều hành các mảng công việc cụ thể sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.
- Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT đến từng thành viên và các phòng ban chức năng để cùng phối hợp thực hiện.
- BTGD chủ trương tổ chức các hội nghị chuyên đề, cử thành viên trong ban tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng, quý, năm, xuống thăm cơ sở sản xuất và người lao động để có thể nắm bắt kịp thời tình hình cụ thể, từng bước đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu trong năm và có kế hoạch phù hợp cho kỳ công tác tới.

## Về kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty nên chủ trương định hướng và hoạt động thực hiện các chủ trương luôn có sự nhất quán.
- HĐQT đã thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ công ty, các kế hoạch của HĐQT đều tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Một số hoạt động cụ thể của HĐQT trong năm bao gồm:
  - Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
  - Quy định mức chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014
  - Quy định mức thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2014.
  - Quy định mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015.



## Một số kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS năm 2016

- Chú trọng công tác điều hành và quản lý hiệu quả nguồn lực hiện có, phấn đấu nâng cao hơn nữa năng lực hoạt động, quản lý tốt hàng tồn kho, đồng thời duy trì lượng tài sản ngắn hạn cho phù hợp, không để hệ số thanh toán quá cao (>2), để vừa đảm bảo thanh khoản vừa tránh lãng phí.
- Tăng cường hiệu quả bán hàng và quản lý tốt chi phí để lấy lại sự tăng trưởng trong doanh thu và lợi nhuận.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho công ty.
- Tăng cường công tác ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất, tổ chức các cuộc thi sáng kiến trong công ty để tìm kiếm những ý tưởng về việc nâng cao hiệu quả, năng lực sản xuất, tìm kiếm các ý tưởng sản phẩm mới, góp phần làm phong phú thêm số sản phẩm của công ty.
- Tiếp tục công tác đào tạo đội ngũ nhân viên vừa giỏi tay nghề, vừa thành thạo ngoại ngữ, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Tổng cộng	
<b>Hội đồng Quản trị</b>					
1.	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	33.360.000	67.120.714	100.480.714
2.	Phan Đăng Trúc	Ủy viên HĐQT	27.800.000	55.933.928	83.733.928
3.	Bùi Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	27.800.000	55.933.928	83.733.928
4.	Phan Văn Mưa	Ủy viên HĐQT	27.800.000	55.933.928	83.733.928
5.	Võ Viết Thanh	Ủy viên HĐQT	27.800.000	55.933.928	83.733.928
<b>Ban Kiểm soát</b>					
1.	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	141.696.000	141.766.928	283.462.928
2.	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	141.696.000	130.277.941	271.973.941
3.	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	66.240.000	88.284.941	154.524.941
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
1.	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	518.400.000	266.811.201	785.211.201
2.	Bùi Anh Dũng	Phó Tổng GD	172.800.000	81.503.000	254.303.000
3.	Nguyễn Thanh Tâm	Phó Tổng GD	172.800.000	81.503.000	254.303.000
4.	Quách Thị Thúy	Kế Toán Trưởng	155.520.000	73.353.000	228.873.000

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm, Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Thanh Sơn Hóa Nông, là cổ đông lớn và là người có liên quan đến Ủy viên HĐQT Phan Đăng Trúc đã thực hiện 01 giao dịch, cụ thể như sau:

Số TT	Tổ chức thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Thanh Sơn Hóa Nông	835.220	20,46%	875.220	21,44%	Mua

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán năm 2010, trong 06 năm qua công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

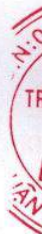


**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG  
CẦN THƠ**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	4 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 34



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ  
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân thành phố Cần Thơ). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800457478, đăng ký lần đầu ngày 7 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 6 năm 2012.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 07103.861.770
- Fax : 07103.861.798

Công ty đã làm thủ tục thành lập chi nhánh tại Campuchia nhưng nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là đăng ký các tên thuốc và giữ hình thức hạch toán báo sổ về Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

**2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch
Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên
Ông Phan Đăng Trúc	Thành viên
Ông Võ Việt Thanh	Thành viên
Ông Phan Văn Mưa	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban kiểm soát
Ông Dương Minh Thành	Thành viên
Ông Hồ Văn Hỷ	Thành viên

**Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch hội đồng quản trị



**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**6. Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Ông NGUYỄN VĂN TRUNG**  
Chủ tịch

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Số: 099/2016/BCKT-HCM.00632

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2016, từ trang 4 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phát ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tại ngày 24 tháng 03 năm 2015.

  
**TRANG ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

  
**LÊ THANH VŨ**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2734-2013-009-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>102.756.204.892</b>	<b>100.039.428.252</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>30.791.264.363</b>	<b>27.284.750.674</b>
Tiền	111		7.291.264.363	2.284.750.674
Các khoản tương đương tiền	112		23.500.000.000	25.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37.239.484.116</b>	<b>30.400.873.311</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	37.435.398.705	28.668.721.714
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	622.557.000	1.585.207.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	786.272.894	1.146.944.597
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(1.604.744.483)	(1.000.000.000)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.210.203.495</b>	<b>42.226.668.202</b>
Hàng tồn kho	141	5.7	34.210.203.495	42.226.668.202
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>515.252.918</b>	<b>127.136.065</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		266.515.500	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	248.737.418	127.136.065
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>17.774.482.879</b>	<b>15.381.534.859</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.639.777.116</b>	<b>12.798.191.846</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	12.174.658.854	12.221.966.754
- Nguyên giá	222		41.604.146.975	40.218.921.904
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.429.488.121)	(27.996.955.150)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	465.118.262	576.225.092
- Nguyên giá	228		924.913.300	924.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(459.795.038)	(348.688.208)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.552.217.500</b>	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.552.217.500	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.582.488.263</b>	<b>2.583.343.013</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	3.582.488.263	2.583.343.013
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>120.530.687.771</b>	<b>115.420.963.111</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>40.215.007.344</b>	<b>35.835.247.184</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.535.007.344</b>	<b>35.155.247.184</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	4.231.125.171	1.578.548.382
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	15.617.540	65.767.993
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.13	1.049.744.493	1.464.936.354
Phải trả người lao động	314		1.712.600.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	441.631.188	1.226.137.448
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		719.000.000	39.711.632
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15.1	761.167.012	2.659.934.167
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	29.533.553.420	27.284.287.688
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.17	1.070.568.520	835.923.520
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>680.000.000</b>	<b>680.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.15.2	680.000.000	680.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>80.315.680.427</b>	<b>79.585.715.927</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.18	<b>80.315.680.427</b>	<b>79.585.715.927</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		8.291.518.300	8.291.518.300
Vốn khác của chủ sở hữu	414		12.261.176.032	12.261.176.032
Cổ phiếu quỹ	415		(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.303.050.000	4.303.050.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.430.308.450	15.700.343.950
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.048.329.162	5.234.444.060
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.381.979.288	10.465.899.890
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>120.530.687.771</b>	<b>115.420.963.111</b>



NGUYỄN DUY LINH  
Người lập biểu



QUÁCH THỊ THÚY  
Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN TRUNG  
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

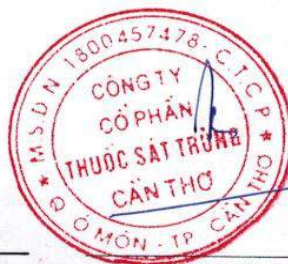
	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1.1	<b>195.713.647.300</b>	<b>211.214.135.147</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1.3	-	1.799.470.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>195.713.647.300</b>	<b>209.414.665.147</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>159.597.000.328</b>	<b>173.906.813.813</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>36.116.646.972</b>	<b>35.507.851.334</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.554.414.049	4.397.939.516
Chi phí tài chính	22	6.4	3.602.294.688	6.198.697.835
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.238.139.331</i>	<i>1.960.093.470</i>
Chi phí bán hàng	25	6.5	8.549.225.549	9.209.124.470
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	13.843.105.786	12.495.359.235
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>12.676.434.998</b>	<b>12.002.609.310</b>
Thu nhập khác	31	6.7	2.378.461.788	2.299.175.840
Chi phí khác	32		365.130.988	692.955.843
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.013.330.800</b>	<b>1.606.219.997</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>14.689.765.798</b>	<b>13.608.829.307</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	3.307.786.510	3.142.929.417
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>11.381.979.288</b>	<b>10.465.899.890</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	2.789	2.079

*Handwritten signature*

**NGUYỄN DUY LINH**  
Người lập biểu

*Handwritten signature*

**QUÁCH THỊ THÚY**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN VĂN TRUNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Km 14 Quốc lộ 91, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp trực tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		197.787.854.869	225.194.903.749
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(139.768.044.812)	(168.364.588.035)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.283.923.832)	(14.408.338.986)
Tiền lãi vay phải trả	04		(1.272.547.269)	(1.930.775.800)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.908.301.035)	(3.937.670.844)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.327.341.684	13.408.039.860
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(29.543.447.662)	(21.120.307.018)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>13.338.931.943</b>	<b>28.841.262.926</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.975.593.866)	(1.139.677.205)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		210.909.090	874.545.453
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.110.575.483	959.481.358
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.654.109.293)</b>	<b>694.349.606</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		99.622.304.705	124.093.712.745
Tiền trả nợ gốc vay	34		(99.657.872.650)	(134.970.430.003)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.266.685.016)	(8.034.304.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.302.252.961)</b>	<b>(18.911.021.358)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>3.382.569.689</b>	<b>10.624.591.174</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>27.284.750.674</b>	<b>15.138.256.800</b>
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		123.944.000	1.521.902.700
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	5.1	<b>30.791.264.363</b>	<b>27.284.750.674</b>

*Handwritten signature*

**NGUYỄN DUY LINH**  
Người lập biểu

*Handwritten signature*

**QUÁCH THỊ THÚY**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN VĂN TRUNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thuốc Sắt trùng Cần Thơ là công ty cổ phần.

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại.

**1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm tài chính trước.

**1.6 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số nhân viên của Công ty là 196 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 là 205 người).

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

### **4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **4.4 Các khoản đầu tư tài chính**

#### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### **4.5 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **4.6 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### 4.8 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	2015	2014
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 18 năm	04 – 08 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 18 năm	03 – 09 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	08 – 16 năm	04 – 06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 năm	03 năm

### 4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### ***Bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa***

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### **4.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **4.12 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 4.13 **Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 4.14 **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.15 **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu gia công***

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **4.16 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### **4.18 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **4.19 Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty và đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông Thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc	Cổ đông lớn Thành viên chủ chốt

#### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	86.087.000	44.510.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	4.581.612.654	2.159.808.207
- USD	2.623.564.709	80.432.467
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng - VND	23.500.000.000	25.000.000.000
	<b>30.791.264.363</b>	<b>27.284.750.674</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND		
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - USD	116.243,53	2.623.564.709		
<b>5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>		
	VND	VND		
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	469.949.550	163.009.350		
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>				
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hằng Duy	6.812.194.768	6.219.827.817		
Đại lý Vật tư Nông nghiệp Phạm Trường Giang	4.184.393.854	-		
Các khách hàng khác	25.968.860.533	22.285.884.547		
	<b>37.435.398.705</b>	<b>28.668.721.714</b>		
<b>5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>				
	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>		
	VND	VND		
<b>Trả trước cho người bán khác</b>				
Ông Nguyễn Văn Giỏi	-	1.400.820.000		
Doanh Nghiệp Tư Nhân Cơ Khí Thanh Nhã	116.500.000	116.500.000		
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại – Dịch Vụ CTM Ngọc Thành	425.920.000	-		
Các nhà cung cấp khác	80.137.000	67.887.000		
	<b>622.557.000</b>	<b>1.585.207.000</b>		
<b>5.4 Phải thu ngắn hạn khác</b>				
	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>		
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Phải thu tiền bán hàng từ nhân viên đã nghỉ việc	170.357.639	170.357.639	170.357.639	-
Phải thu lãi tiền gửi dự thu	-	-	22.195.414	-
Phải thu tiền tạm ứng công tác phí	549.353.505	-	171.951.544	-
Phải thu tiền tạm ứng chi phí thành lập CN Campuchia	-	-	697.840.000	-
Phải thu tiền thù lao HĐQT & BKS ứng trước	66.000.000	-	66.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	561.750	-	18.600.000	-
	<b>786.272.894</b>	<b>170.357.639</b>	<b>1.146.944.597</b>	<b>-</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CÂN THƠ  
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.5 Nợ xấu**

	31/12/2015			01/01/2015		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Phải thu tiền bán hàng						
Đại lý vật tư nông nghiệp Trần Xuân Mai	Trên 3 năm	225.160.111	-	Từ 1 đến 2 năm	225.160.111	225.160.111
Đại lý vật tư nông nghiệp Võ Thị Tuyết Hồng	Trên 3 năm	31.200.120	-	Từ 1 đến 2 năm	31.200.120	31.200.120
Đại lý vật tư nông nghiệp Tích Thảo	Trên 3 năm	1.000.000.000	-	Trên 3 năm	1.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Trần Gia Phát	Từ 1 đến 2 năm	98.779.227	49.389.614	Từ 6 tháng đến 1 năm	119.865.227	119.865.227
Phải thu tiền đã ứng trước để mua hàng						
Công ty Cổ Phần Môi Trường Đất Việt	Trên 3 năm	12.137.000	-	Trên 3 năm	12.137.000	12.137.000
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại – Dịch Vụ CTM Ngọc Thành	Trên 3 năm	116.500.000	-	Trên 3 năm	116.500.000	116.500.000
Phải thu chiếm dụng tiền bán hàng						
Ông Lê Chí Thanh		170.357.639	-		170.357.639	170.357.639
		<b>1.654.134.097</b>	<b>49.389.614</b>		<b>1.675.220.097</b>	<b>675.220.097</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn VND	Nợ phải thu, cho vay dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2015	(1.000.000.000)	-	(1.000.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(604.744.483)	-	(604.744.483)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>(1.604.744.483)</b>	<b>-</b>	<b>(1.604.744.483)</b>

**5.6 Hàng tồn kho**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	22.761.952.588	-	23.917.675.475	-
Thành phẩm	11.448.250.907	-	18.301.518.132	-
Hàng hóa	-	-	7.474.595	-
	<b>34.210.203.495</b>	<b>-</b>	<b>42.226.668.202</b>	<b>-</b>

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2015	17.259.617.180	11.537.681.632	11.249.655.065	171.968.027	40.218.921.904
Mua trong năm	-	139.230.000	585.327.272	-	724.557.272
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	824.956.364	236.895.455	-	-	1.061.851.819
Giảm do thanh lý	-	-	(401.184.020)	-	(401.184.020)
Tại ngày 31/12/2015	18.084.573.544	11.913.807.087	11.433.798.317	171.968.027	<b>41.604.146.975</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2015	14.103.553.424	8.563.821.315	5.182.265.165	147.315.246	27.996.955.150
Khấu hao trong năm (*)	485.674.607	576.442.862	768.910.128	2.689.394	1.833.716.991
Giảm do thanh lý	-	-	(401.184.020)	-	(401.184.020)
Tại ngày 31/12/2015	14.589.228.031	9.140.264.177	5.549.991.273	150.004.640	<b>29.429.488.121</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2015	3.156.063.756	2.973.860.317	6.067.389.900	24.652.781	12.221.966.754
Tại ngày 31/12/2015	3.495.345.513	2.773.542.910	5.883.807.044	21.963.387	<b>12.174.658.854</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2015	12.553.816.950	4.145.961.170	1.771.730.199	139.695.300	<b>18.611.203.619</b>
Tại ngày 31/12/2015	12.553.816.950	4.828.661.170	1.577.702.179	171.968.027	<b>19.132.148.326</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.128.037.414 VND đã được thế chấp, cầm cố để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

(\*) Trong năm 2015, Công ty đã thay đổi mức khấu hao của các tài sản cố định hữu hình như sau:

	Mức khấu hao mới (1) VND	Mức khấu hao cũ (2) VND	Chênh lệch (1) - (2) VND
Nhà cửa, vật kiến trúc	485.674.607	841.667.074	(355.992.467)
Máy móc thiết bị	576.442.862	1.046.182.126	(469.739.264)
Phương tiện vận tải	768.910.128	1.465.545.765	(696.635.637)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.689.394	5.378.788	(2.689.394)
	<b>1.833.716.991</b>	<b>3.358.773.753</b>	<b>(1.525.056.762)</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Nhãn hiệu hàng hóa VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2015	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2015	200.000.000	724.913.300	<b>924.913.300</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2015	200.000.000	148.688.208	348.688.208
Khấu hao trong năm	-	111.106.830	111.106.830
Tại ngày 31/12/2015	200.000.000	259.795.038	<b>459.795.038</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2015	-	576.225.092	576.225.092
Tại ngày 31/12/2015	-	465.118.262	<b>465.118.262</b>
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Tại ngày 01/01/2015	200.000.000	-	200.000.000
Tại ngày 31/12/2015	200.000.000	-	<b>200.000.000</b>

**5.9 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.034.734.875	-
Tiền thuê đất khu công nghiệp	2.410.369.369	2.507.389.088
Chi phí bảo trì phần mềm	137.384.019	75.953.925
	<b>3.582.488.263</b>	<b>2.583.343.013</b>

**5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Cổ phần Bao Bì Tín Thành	969.278.200	211.329.800
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại Nhựa Cường Phát	210.097.679	144.274.900
Công ty TNHH Thương Mại Tiếp Thị CMS	450.000.000	-
HAOYUAN INDUSTRIES (SHANGHAI) CO., LTD	1.042.700.400	-
Công ty TNHH Công Thương Hoa Mai	316.207.760	265.733.050
Các nhà cung cấp khác	1.242.841.132	957.210.632
	<b>4.231.125.171</b>	<b>1.578.548.382</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2015		Số phát sinh trong năm		31/12/2015	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	219.235.388	-	664.414.001	(478.950.936)	404.698.453	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	(127.136.065)	5.199.886.417	(5.276.498.804)	-	(203.748.452)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	229.913.319	(274.902.285)	-	(44.988.966)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.239.880.166	-	3.307.786.510	(3.908.301.036)	639.365.640	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.820.800	-	1.244.030.177	(1.244.170.577)	5.680.400	-
Thuế nhà đất	-	-	7.842.269	(7.842.269)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.785.351	(5.785.351)	-	-
	<b>1.464.936.354</b>	<b>(127.136.065)</b>	<b>10.659.658.044</b>	<b>(11.196.451.258)</b>	<b>1.049.744.493</b>	<b>(248.737.418)</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 5% và 10%.

*Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")*

Thu nhập từ các hoạt động phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2015 VND	2014 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.689.765.798	13.608.829.307
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	345.627.428	677.213.498
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	15.035.393.226	14.286.042.805
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>3.307.786.510</b>	<b>3.142.929.417</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.307.786.510</b>	<b>3.142.929.417</b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

*Thuế nhà đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ  
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí quà tặng khách hàng	-	155.119.418
Chi phí hỗ trợ bán hàng	296.000.000	290.071.652
Chi phí hoạt động của chi nhánh Campuchia	107.562.318	660.155.712
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	38.068.870	120.790.666
	<b>441.631.188</b>	<b>1.226.137.448</b>

**5.13 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**

**5.13.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>		
Kinh phí công đoàn	56.764.800	56.943.840
Bảo hiểm xã hội	-	36.339.740
Cổ tức phải trả	432.864.771	567.762.104
Hàng hóa tạm mượn	242.490.038	-
Chiết khấu phải trả	29.438.363	1.993.508.363
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	5.380.120
	<b>761.167.012</b>	<b>2.659.934.167</b>

**5.13.2 Phải trả dài hạn khác**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, phải trả dài hạn khác là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn với số tiền là 680.000.000 VND.

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay ngân hàng VIETCOMBANK - chi nhánh Cần Thơ	22.655.697.820	22.655.697.820	11.438.920.020	11.438.920.020
Vay ngắn hạn ngân hàng HSBC VN - chi nhánh Cần Thơ	6.877.855.600	6.877.855.600	13.293.670.268	13.293.670.268
Vay ngắn hạn ngân hàng VIB Cần Thơ	-	-	2.551.697.400	2.551.697.400
	<b>29.533.553.420</b>	<b>29.533.553.420</b>	<b>27.284.287.688</b>	<b>27.284.287.688</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2015	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do chênh lệch tỷ giá	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.284.287.688	99.622.304.705	3.987.762.714	(99.657.872.650)	(1.702.929.037)	29.533.553.420

Các khoản vay ngân hàng có lãi suất từ 3,2%/năm đến 4%/năm và được đảm bảo bằng giá trị hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 5.6 và 5.7).

**5.15 Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	01/01/2015	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	835.923.520	1.000.000.000	(765.355.000)	1.070.568.520
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	356.997.466	(356.997.466)	-
	<b>835.923.520</b>	<b>1.356.997.466</b>	<b>(1.122.352.466)</b>	<b>1.070.568.520</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CÀN THƠ**  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.16 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

**5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của CSH VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2014	43.030.500.000	8.291.518.300	10.861.176.032	(4.000.872.355)	4.303.050.000	-	16.894.982.673	79.380.354.650
Lãi trong năm 2014	-	-	-	-	-	-	10.465.899.890	10.465.899.890
Điều chỉnh lợi nhuận theo cơ quan thuế	-	-	-	-	-	-	140.938.096	140.938.096
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	1.400.000.000	(1.400.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(1.372.108.698)	(1.372.108.698)
Chi cổ tức	-	-	-	-	-	-	(8.162.900.000)	(8.162.900.000)
Chi thù lao, thường Hội đồng quản trị, BKS	-	-	-	-	-	-	(788.726.711)	(788.726.711)
Chi nộp phạt vi phạm hành chính	-	-	-	-	-	-	(77.741.300)	(77.741.300)
Chuyển sang vốn khác của chủ sở hữu	-	-	1.400.000.000	-	-	(1.400.000.000)	-	-
Tại ngày 31/12/2014	<b>43.030.500.000</b>	<b>8.291.518.300</b>	<b>12.261.176.032</b>	<b>(4.000.872.355)</b>	<b>4.303.050.000</b>	<b>-</b>	<b>15.700.343.950</b>	<b>79.585.715.927</b>
Phân loại lại số dư đầu năm (*)	-	-	-	-	(4.303.050.000)	4.303.050.000	-	-
Tại ngày 01/01/2015	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	-	4.303.050.000	15.700.343.950	79.585.715.927
Lãi trong năm 2015	-	-	-	-	-	-	11.381.979.288	11.381.979.288
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(1.356.997.466)	(1.356.997.466)
Chi thù lao, thường hội đồng quản trị, BKS	-	-	-	-	-	-	(623.215.922)	(623.215.922)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(8.177.632.000)	(8.177.632.000)
Chi nộp thuế thu nhập cá nhân đầu tư vốn	-	-	-	-	-	-	(494.169.400)	(494.169.400)
Tại ngày 31/12/2015	<b>43.030.500.000</b>	<b>8.291.518.300</b>	<b>12.261.176.032</b>	<b>(4.000.872.355)</b>	<b>-</b>	<b>5.303.050.000</b>	<b>15.430.308.450</b>	<b>80.315.680.427</b>

(\*) Công ty phân loại lại số dư đầu năm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5.16.2 Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu**

	31/12/2015		01/01/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Thương Mại – Dịch Vụ Thanh Sơn Hóa Nông	7.100.100.000	16,50	7.100.100.000	16,50
Cổ phiếu quỹ	2.216.000.000	5,15	2.216.000.000	5,15
Các cổ đông khác	33.714.400.000	78,35	33.714.400.000	78,35
	<b>43.030.500.000</b>	<b>100</b>	<b>43.030.500.000</b>	<b>100</b>

**5.16.3 Cổ phiếu**

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND.

**5.16.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong năm 2015 Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 15 tháng 4 năm 2015 và chi nộp thuế đầu tư vốn theo biên bản số 01/2016.BB.HĐQT.CPC ngày 18 tháng 01 năm 2016 như sau:

	VND
Chia cổ tức cho các cổ đông	8.177.632.000
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	1.000.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành	1.356.997.466
Chi thù lao, thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát	623.215.922
Chi nộp thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn	494.169.400

**5.17 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2015	01/01/2015
Dollar Mỹ (USD)	116.243,53	3.785,77

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 6.1 Doanh thu

##### 6.1.1 Tổng doanh thu

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng hóa	199.919.231	3.686.756.199
Doanh thu bán thành phẩm	186.228.297.244	196.962.043.018
Doanh thu gia công	5.577.694.320	5.742.115.570
Doanh thu khác	3.707.736.505	4.823.220.360
	<u>195.713.647.300</u>	<u>211.214.135.147</u>

##### 6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2015 VND	2014 VND
Công ty TNHH Thương Mại – Dịch Vụ Thanh Sơn Hóa Nông	3.019.539.270	3.569.211.925

##### 6.1.3 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2015 VND	2014 VND
Chiết khấu thương mại	-	1.799.470.000

#### 6.2 Giá vốn hàng bán

	2015 VND	2014 VND
Giá vốn hàng hóa	139.561.549	5.791.934.104
Giá vốn thành phẩm	152.640.285.378	159.881.345.820
Giá vốn gia công	3.769.203.166	5.605.474.917
Giá vốn khác	3.047.950.235	2.628.058.972
	<u>159.597.000.328</u>	<u>173.906.813.813</u>

#### 6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi	1.410.922.856	981.676.772
Lãi chênh lệch tỷ giá	262.180.554	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	881.310.639	3.416.262.744
	<u>2.554.414.049</u>	<u>4.397.939.516</u>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6.4 Chi phí tài chính	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay	1.238.139.331	1.960.093.470
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.364.155.357	4.238.604.365
	<b>3.602.294.688</b>	<b>6.198.697.835</b>
6.5 Chi phí bán hàng	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên	3.734.718.326	2.720.235.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	713.626.815	1.266.177.793
Chi phí bán hàng khác	4.100.880.408	5.222.711.518
	<b>8.549.225.549</b>	<b>9.209.124.470</b>
6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.354.859.060	8.085.822.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	211.089.557	274.014.716
Chi phí quản lý khác	4.277.157.169	4.135.521.719
	<b>13.843.105.786</b>	<b>12.495.359.235</b>
6.7 Thu nhập khác	2015 VND	2014 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	210.909.090	874.545.453
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	-	(180.110.509)
Hoàn nhập chi phí trích thừa	1.910.000.000	1.400.000.000
Thu nhập khác	257.552.698	204.740.896
	<b>2.378.461.788</b>	<b>2.299.175.840</b>
6.8 Chi phí khác	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuê đất và phí sử dụng hạ tầng KCN	118.399.719	677.213.498
Các khoản phạt về thuế, hành chính	227.227.709	-
Chi phí khác	19.503.560	15.742.345
	<b>365.130.988</b>	<b>692.955.843</b>

**6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.381.979.288	10.465.899.890
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trừ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.980.213.388)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.381.979.288	8.485.686.502
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>2.789</b>	<b>2.079</b>

**6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu vật liệu	138.494.120.566	156.859.194.834
Chi phí nhân công	22.597.614.408	22.596.753.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.944.823.821	3.544.450.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.348.563.931	4.835.974.047
Chi phí bằng tiền khác	7.007.260.540	7.843.118.955
	<b>175.392.383.266</b>	<b>195.679.492.146</b>

**7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

### iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	VND Tổng cộng
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Các khoản vay và nợ	29.533.553.420	-	29.533.553.420
Phải trả người bán	4.231.125.171	-	4.231.125.171
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	1.115.077.240	680.000.000	1.795.077.240
	<b>34.879.755.831</b>	<b>680.000.000</b>	<b>35.559.755.831</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	VND Tổng cộng
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>			
Các khoản vay và nợ	27.284.287.688	-	27.284.287.688
Phải trả người bán	1.578.548.382	-	1.578.548.382
Phải trả khác và chi phí phải trả	3.225.025.931	680.000.000	3.905.025.931
	<b>32.087.862.001</b>	<b>680.000.000</b>	<b>32.767.862.001</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã cầm cố hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai và các khoản đầu tư của mình vào các khoản vay (*Thuyết minh số 5.6 và 5.7*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2014.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng</i>	36.247.285.976	27.668.721.714	36.247.285.976	27.668.721.714
<i>Các khoản phải thu khác</i>	615.915.255	1.146.944.597	615.915.255	1.146.944.597
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	30.791.264.363	27.284.750.674	30.791.264.363	27.284.750.674
<b>Tổng cộng</b>	<b>67.654.465.594</b>	<b>56.100.416.985</b>	<b>67.654.465.594</b>	<b>56.100.416.985</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

<i>Vay và nợ</i>	29.533.553.420	27.284.287.688	29.533.553.420	27.284.287.688
<i>Phải trả người bán</i>	4.231.125.171	1.578.548.382	4.231.125.171	1.578.548.382
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	1.795.077.240	3.905.025.931	1.795.077.240	3.905.025.931
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.559.755.831</b>	<b>32.767.862.001</b>	<b>35.559.755.831</b>	<b>32.767.862.001</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

## 8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Cam kết bảo lãnh*

Tại ngày kết thúc kỳ tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	2015 VND	2014 VND
Tiền lương	842.400.000	730.080.000
Các khoản phúc lợi khác	222.862.268	277.745.342
	<u>1.065.262.268</u>	<u>1.007.825.342</u>

#### 8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết cũng như các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết ngoài Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông. Giao dịch phát sinh với Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông như sau:

	2015 VND	2014 VND
Gia công	1.594.876.270	1.973.002.290
Phải trả cổ tức	1.346.878.500	1.343.170.950

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ  
 Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận theo hợp đồng gia công.

*Cam kết bảo lãnh*

Tại ngày kết thúc kỳ tài chính, Công ty không có cam kết bảo lãnh nghĩa vụ tài chính cho các bên liên quan khác.

**8.2 Thông tin về bộ phận**

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo qui định của chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

**8.3 Số liệu so sánh**

**8.3.1 Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó một số chỉ tiêu đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán đã được phân loại cho phù hợp với quy định của Thông tư 200 hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

**8.3.2 Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới**

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	258.553.053	888.391.544	1.146.944.597	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	888.391.544	(888.391.544)	-	(i)
Chi phí trả trước dài hạn	261	3.260.556.511	(677.213.498)	2.583.343.013	(ii)
Quỹ đầu tư phát triển	418	-	4.303.050.000	4.303.050.000	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	11.143.113.388	(677.213.498)	10.465.899.890	(iii)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Thu nhập khác	31	2.479.286.349	(180.110.509)	2.299.175.840	(i)
Chi phí khác	32	195.852.854	497.102.989	692.955.843	(i)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.730	(651)	2.079	(i)

(i) Phân loại lại

(ii) Điều chỉnh hồi tố phân bổ tiền thuê đất và tiền sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp

(iii) Ảnh hưởng lợi nhuận do phân bổ tiền thuê đất và tiền sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp



**8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



---

**NGUYỄN DUY LINH**  
Người lập biểu



---

**QUÁCH THỊ THÚY**  
Kế toán trưởng



---

**NGUYỄN VĂN TRUNG**  
Tổng Giám đốc  
TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 03 năm 2016

